

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHẬT TRÌNH
Boulevard Norodom

閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 856

JEUDI 17 DÉCEMBRE 1914

MỤC LỤC

- 1 - Âu-châu chiến tranh tân văn
- 2 - Thời sự tổng thuật
- 3 - Hoàng truyền.
- 4 - Thông báo :
Đông-dương ;
Phòng thương mại Saigon.
Thi tuyển tổng trưởng giáo tập đề mục.
Tin mùa màng;
Pháp-Việt-ưu-thệ tổ nghiệp khoa trúng cách.
Âu-châu.
Cục-dông.
Vạn-quốc.
- 5 - Mục kích giả tự thuật.
- 6 - Xét tội mình.
- 7 - Tân học văn tập.
- 8 - Công văn lược lục :
Nam-kỳ soái phủ.
- 9 - Trích cầm tạp biên :
Nguyễn trào khai cô công thần liệt truyện.
- 10 - Nhân đám.
- 11 - Vải đen và vải tam-công hiệu Vạn-Hóa.
- 12 - Tài vật.
- 13 - Thơ tin vãng lai.
- 14 - Lời rao.
- 15 - Vệ sanh thiết đượ.
- 16 - Thuốc Goudron-Guyot.

At Saigon
Nhan nhiet tinh tin gia
thi hoi hoi phat di nhiet
thi TIN TIN TAN
VAN - SAIGON



IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. - Saigon

CHỮA BỊNH ĐAU LẬU MAU LẮM



Đau mau, đau lậu, đều chữa được ráo.

Phải nhìn cái ký tên như vậy: "L. MIDY"

Tiệm nào cũng có bán

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KY
SOAN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìá.....	8 \$ 00
Có bìá.....	8 \$ 20
Lưng và góc bằng da..	7 \$ 00
Bìá mềm đẹp lưng đính chữ vàng.....	8 \$ 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng ký thì đặng.	
Tiền gởi.....	0 \$ 24

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Secrestat ».

Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc lăm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu

kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère,

Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngòi Bền-thủy, gấn Annam và ống quẹt Hàn-ội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BẮC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÓN

CÓ HÌNH, ông Gourdon soan. Luồn về loại
KIM. THỦY, HỎA THỎ vắn vắn.

Bằng chữ Langsa	0 \$ 85
Bằng chữ quốc-ngữ.....	0 \$ 85
Tiền gởi mỗi cuốn.....	0 \$ 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỢC-TÍNH NAM-KỲ

Langsa, ông Russier soan, tóm chừng đến đại khái đường đi nước bước, cuộc canh nông thương mại vắn vắn.

Giá.....	0 \$ 85
Tiền gởi.....	0 \$ 02

NĂM THỨ TĂM, SỐ 356

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20 || Đổi nhân . . 0\$20 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Hàng-đương và các thuốc địa
Langsa

12 tháng 6 \$ 00
6 tháng 4 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VAN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels. On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thư đến Bồn-quan thì Bồn-quan sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật huệ thi có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gởi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

(Nouvelles de la Guerre)

Communiqués

(Từ MỒNG 8 ĐẾN NGÀY 15 DEC. 1914)

Lúc này hai bên từ nam chí bắc cứ đánh nhau bằng pháo thủ ; pháo thủ ta càng ngày càng gia thêm hại cho quân Đức. khi thì bắn phá vỡ hồ bể đồn, khi bắn nát nhiều khẩu súng đồng của chúng nó. Quân Đức lấy hết sức binh sanh chi lực mà giao phương với binh ta nhiều phen, thì chỉ chiếm được hai hồ của quân đồng-minh: một hồ ở tại đất Bỉ-lợi-thời, hồ kia ở tại miền Argonne, nhưng qua hai ngày quân đồng-minh dành lại được hồ bên Bỉ-lợi-thời. Tuy quân Đức cự-đương hăng hái, mà binh ta cũng tấn được đều mặt.

Bên Bỉ-lợi-thời, quân Đức thổi khói

bờ kinh Yser ở hướng tây. Quân ta trong miền Arras, chiếm được làng Vermelles và làng Rutoire nhờ đó quân ta dứt đường thông thương của quân Đức ở chặn giữa Lens và La Bassée

Trong tỉnh Alsace, quân ta đoạt được nhà giầy xe lửa tại Aspach ở hướng nam thành Thanp thì quân ta tự chủ thêm một đường xe lửa thông thương với thành Belfort. Quân Đức nỗ thần lực tranh lại mà lưỡng công.

Ở miền Pologne và Galicie đôi bên muốn muốn, vàng vàng quân lính đang đánh nhau hết lực mà chưa phân thắng phụ.

Song quân Nga chiếm thêm được nhiều đại-thể bên tỉnh Pologne. Ở mặt Cracovie Nga cũng cứ đánh quân Áo-Đức cách bạo dạn. Tuy bên Đức đem nhiều quân tiếp ứng và chiến cách dữ tợn song không phá nổi hàng ngũ quân Nga.

Quân Serbes thắng quân Áo một trận vang danh, làm cho 3 đại-đạo quân Áo phải thất thủ, lại bắt được

2 muôn binh. Quân Áo liền rút binh về cố thủ bên kia sông Drina.

Ở hướng bắc Phi-châu sự dấy loạn Boers đã dẹp an, vì tướng chúng nó đứn thì bị giết, đứn thì bị hạ ngục cũng nhờ oai quan Đô-đốc Botha đã ra tài tru diệt đảng ấy. Nay ngài cất binh đi đánh thuộc địa quân Đức ở hướng Tây-nam Phi-châu.

Tuần rồi hải-đạo của Đức mắc phải nhiều chuyện rủi ro.

Năm chiếc tàu trận ngũ bên hướng nam Thế giới mới đánh chìm chiếc Goodhope và bốn chiếc Monmouth, nay bị hải-đạo Anh phá hủy tuyệt bỏ xác ngoài khơi cù-lao Falkland. Còn một chiếc tàu trận Đức lại bị đụng thủy lôi phục trong biển Baltique, chìm mất, quân và cơ khí cụ gởi cho đây biển.

Đến ngày nay, thì tính đặng 46 chiếc tàu trận Đức đã chìm, là 14 chiếc croiseurs lớn, 7 chiếc croiseurs phụ bạc, 4 chiếc tàu lặn. Còn phần Anh mất thì chừng hơn một phần ba của quân Đức mà thôi.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thời Sự Tổng Thuật

(Le Courier de la Semaine)

CHUNG NIÊN KHẢO THÍ

(à propos des examens)

Trọn tháng Décembre chuyên việc khảo thí, thi bổn-quán đã có đăng lục đề mục một kỳ, sau rồi cũng xin dần dần tiếp tục. Chẳng năm nào sĩ tử cho đăng đồng như năm nay, ấy là rõ ràng con nhà Annam hãy còn ái mộ việc thi cử vẫn chương noi theo chí ông bà ta thuở trước. Lớp xưa đi thi là vụ chữ công danh, chớ như con nhà học trò đời nay, cũng chẳng trông chi lên võng xuống dù, và có khi cũng chẳng chắc chi là có chỗ mà làm công cùng nhà-nước; bởi vì mỗi một năm thi đậu thời nhiều, mà nhà nước lục-dụng thơ ký trong bực ưu hạng thời ít lắm. Dầu vậy mặc dầu, song học trò lớn bé cũng đều hăm-hở chen nhau mà ứng thí; tùy thừa niên canh, kẻ toan lấy cấp bằng sơ học, người mong vào hàng giáo lổng, giáo làng, tốp thì lại thi mà nhờ phần tư-cấp ăn học; rồi đến phiên học trò Bồn-quốc, Taberd cùng các phường tư thực thì lãnh cấp bằng tốt nghiệp cu thế.

Thi thời nhiều khoa, nhiều bực, ứng thí cũng đông, mà theo ý học trò thì quan trường lấy đậu hẹp quá. Vẫn lại có may mà thi đỗ quán trường thì cũng nhiều vinh ít lợi. Ai mà biết xét câu vinh không cầu lợi, lãnh đăng một đạo bằng cấp cũng đã đáng công đèn sách, an chi trở về thi thổ tài năng mà phụ tá gia đình hương quán, thì những người ấy là bực thức thời tri túc.

Ấy vậy mà phần nhiều hơn thi nong nả trưng bằng cấp ra ngõ ướm tìm một chỗ lập thân, lại phải lắm lúc năm chờ tháng đợi. Chung cuộc ai ai cũng tham nghĩ, kẻ ý này người ý khác, nhưng mà ai cũng đều nhớ lúc cả tuần băng xăng, phân lo phần sợ, phần lại ước trông. Ngày sau đỡ nhứt trình này ra xem lại mấy trương còn rạn rạnh đề mục Bồn quán ần

hành chủ ý đề cho các trò nhân làm, khi ấy mới hồi tư đến tràng khoa cử là cuộc cảm khái hơn đực chánh phong hơn hết cho kẻ thiếu niên.

Khuyến các trò hãy hiểu rằng con người cả đời phải tranh cạnh mới có chỗ mà chen vào cuộc trần huân, mà chẳng có nơi nào đua bơi cho chắc dặng công binh các đồng nhứt thể cho bằng chốn khoa trường. Bởi vậy cho nên, dầu đậu dầu rớt, đã thi thi cùng nhau chánh đại quang minh, thì cũng phải lấy lẽ công binh mà bình luận nhau như anh em một máu. Cũng có mà ít, một đời trò đậu chẳng xứng tài, là vì may rủi, chớ còn bao nhiêu thi trong mấy hội thi này thấy đều khuyến điếm ai theo sức nấy.

Nhưng vậy mà cũng có một bọn cử tử, lý ứng chẳng nên trích chỉ ra làm chi cho lu danh tiếng học trò anhnam ta. Song cực chẳng đã vì phận sự nhứt trình lịch lãm, cho nên bổn-quán cũng phải nói ra.

Quả nhiên, bổn quán phong văn rằng có kẻ thi rớt mà muốn chữa mình, lại dám đồ thừa cho quan trường bắt công, hay là vu cho người đồng khoa thi đậu là gian mua đề trước. Lại nghe rằng có kẻ vô nghi cả gan dám nặc danh đầu không cùng quan trên. Những kẻ ấy quả thiệt phi vi ra tuồng ngu lỗ rất nên đáng tiếc.

Chúng ta cũng chẳng nói chi cho dòng dài về việc nặc danh đầu cáo là đều hèn hạ đáng nên khi để; nhưng vậy chúng ta phải khuyến cha mẹ những trò biếng nhác và dốt nát mà lại dùng phương hèn mạt như vậy mà chữa tội mình thì hồng vi bởi dãi dọ, chớ khá quá tin mà ngộ sự. Vậy Bồn-quán xin cắt nghĩa qui trình khảo thí cho chư vị tường tất.

Hễ có lời nghị quan Nguyên-soái định ngày mở hội thi và tuyên cử hội đồng giám khảo rồi, thì quan Đề-đốc Học-chánh, là Chánh-chủ khảo Tra đề niêm phong lại, không ai biết trước dặng hết; đến khi nhập trường rồi thì mới khai niêm trước mặt học trò tề tựu. Ấy vậy quan Đề-đốc học

chánh là cha mẹ chung của học trò, lẽ nào mà Ngài lại bình ai bở ai.

Có một điều quả thiệt tự nhiên, là thường mấy trò sức học chắc đậu thì những bạn học đã biết trước đã lâu bằng ai dị nghị thì ắt là cả trường thì đều giận trách. Bởi vậy cho nên mấy kẻ nặc danh đầu không thì thường không vu cáo giám khảo, lại vu cáo mấy thầy kỹ lục hoặc có biết đề mục trước. Mấy thầy ấy làm sao mà biết trước dặng mà bán mà ăn, chớ khỏi thương ty hay biết?

Hoặc là có kẻ khặc mà bụng xấu muốn làm chuyện phi-vi cho con mình đậu, thì phải làm đàng số, là vì mắc đề mục giả, chớ chẳng có đề mục thiệt bao giờ.

Như vậy thì ai thương? Điểm mắc điểm, chúng lại càng khi nhục.

Và lại quyền thị thường không có tên học trò, duy có số thứ tự mà thôi. Mỗi bài thi thì có hai quan giám khảo chấm riêng rồi hiệp phân điếm lại mà lấy số bình phân biên vào quyển.

Bại vô chắm rồi thì nạp cho quan Đề-đốc học chánh là chủ khảo, đem phân điếm vào sổ mục đối chiếu, với tên mỗi học trò, số số mục ấy thì một mình Ngài cầm mà thôi.

Như vậy, đã phòng bị đủ phương, thì chúng ta đừng phép đoán chắc rằng hễ học trò thiệt giỏi thì chẳng ai làm sao mà không đậu dặng, cho nên các trò dở mà rớt thì chớ khá cáo đồ cho ai.

Bồn-quán dặng lục sau này bằng danh những người thi đỗ, thì lấy làm khoái cử, nhưng vậy bổn quán chẳng muốn đề cho những người thi đậu phải lu danh vì bởi kẻ vô đờm lại ngoan ngu.

HƯƠNG TRUYỀN (Echos)

Một tên linh thuộc địa nằm đướng bình tại nhà thương, thông tin về cho nhà báo « Soleil du midi » như vậy:

« Chúng tôi đi dọc theo ngã đường Tri-courcourt (Tri-ô-cua), được một đôi xa chừng 1 muông thước, dựng nhằm cụm rừng no cây lá rậm rạp tàng che mát đất. Chúng tôi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ng của học trò,
nh ai bỏ ai.
liệt tự nhiên, là
ọc chắc đậu thì
ết trước đã lâu
là cả trường thi
cho nên mấy kẻ
thường không
ai vu cáo mấy
ết đề mục trước.
o mà biết mấy
cho khỏi thương

c mà bụng xấu
phi-vì cho con
lâm đàng số, là
chỉ chẳng có để

rong? Điểm mắc
g khi nhục.

thường không có
số thứ tự mà thôi.
quan giám khảo
p phân điểm lại
biên vào quyển.
thi nạp cho quan
là chủ khảo, đem
mục để chiếu với
số mục ấy thì một
a thôi.

ng bị đủ phương,
phép đoán chắc
niệt giới thì chẳng
ng đầu đặn, cho
rốt thì chớ khá

lục sau này bằng
thi đồ, thì lấy làm
ây bốn quân chẳng
ững người thì đậu
hời kẻ vô đơm lại

TRUYỀN

(chos)
địa nằm đường binh
ng tip về cho nhà báo
ur vậy:
e theo ngã đường Tri-
được một đôi xa chừng
nhằm cụm rừng nó
che mắt đất. Chúng tôi

-văn giùm

đi lần lại suối nước, là nơi có một nhà thờ nhỏ hiệu *Saint-Rouin* (Xanh-Ru-en), ông quan hai cai bọn tôi là người bất thiệp, bảo chúng tôi cái trang giống như lính *tirailleurs* (lính tập) và đặt ông quan một tên Charles V... cai quản mấy tôi. Vẫn ông này là người *Barrois*, sực nhớ buổi còn nhỏ, có ngụ chỗ rừng này, qua đến chừng 17, 18 tuổi, bỏ nhà đi ra du lịch ngoại quốc, sau tình nguyện mộ vào lính thuộc địa.

Chúng tôi cái trang rồi cứ dung rũi tôi, thỉnh linh nghe ba bốn tiếng súng nổ bên tai, cây gậy lá rụng, chúng tôi ngó qua phía hữu, thấy vọi xa chừng 50 thước, có đàng người Đức xúm xít nhau ở nơi đất trống kia.

Toàn quân chúng tôi liền đi trôm tới phía ấy, khi đi vira tới, chúng tôi thấy ít tên Đức chạy như thỏ trốn thợ săn. Không rõ chúng nó đi lạc đường, hay là đi theo binh không kịp mà bị bỏ lại đó, coi lờ mờ không tỏ. Sự thiệt là chúng nó thấy bên chúng tôi đông người hơn, nên bảo nhau mà lầu.

Chỗ miếng đất trống ấy rộng rãi, gần đây có nhà của một ông tiều, ngoài nhà thấy đồng ụng đang lên khói, chúng tôi bên rào bước lục soát xung quanh nhà, chợt thấy một ông già, đầu bạc râu trắng hình vọc hạt dại.

Bộ ông sợ hãi muốn tầu thoát. Song ông quan hai làm dấu bảo ông già đứng lại. Thì tôi cùng hai người bạn lính bước vô nắm tay ông.

Ông cũng đề cho, coi không có ý cư đương chi.

Ông mới hỏi rằng:

Nếu các ông có phải là người langsa xin các ông miếng chấp tôi, mấy người kia mới trốn, may cho tôi quá, thiệt nó là quân bất nhơn thất đức, nó hành hà tôi dữ! Bây giờ tôi nhớ đến còn phát dưng mình.

Ông và nói và rung, song chúng tôi thường hay gặp những quân tế-tác ăn trong lối này, nó giả hình thiệt giới.

Ông quan hai mới hỏi:

- Nhà này phải là nhà của già chăng?
- Phải,
- Già ở một mình hay là có ai nữa?
- Nhà quan coi đó thì đủ biết cần chi hỏi.
- Già tên gì?
- Tên tôi là *Paul V...*

Viên quan một đứng bên tôi giật mình một cái, ra bộ đờn giác vì cũng nghe trùng tên với mình. Mấy bà con tôi ngó quan một và lấy làm lạ vô cùng, quan hai hỏi nữa:

- Già ở đây được bao lâu nay?
- Tôi ở đây lâu lắm, tôi chuyên nghề hái củi bán lấy tiền đặng mà hồ khô.
- Già có vợ con không?
- Vợ tôi qua đời được 20 năm nay, tôi có một thằng con tên là *Charles V*, mà nó bỏ

tôi nó đi phương xa xưa rày lâu lắm, không biết nó lưu lạc hà phan, sống chết thế nào:

Ông quan một đứng bên tôi bước trôm tới gần ông già cách lệ làng mà hồ lên rằng: - « *Ừ!* cha tôi đây mà? » Và nói và ôm cổ ông tiều. Mấy bà con tôi đứng đó nhìn nhau sững sốt. Ông quan hai cũng lấy làm sụ lạ ngầu nhện.

Đoan ông già đáp rằng:

- « Phải, con đây chực, cha nhớ mặt rồi », ông già mới khóc lớn tiếng, lòng cảm động quá muốn ngã xuống đất. Người con phải nương đỡ lại mới khỏi té. Hai cha con ôm nhau khóc ròng, mấy bà con tôi đứng đó cũng tuôn giọt lụy, và xúm nhau đứng xung quanh ông già.

Khi ông hỏi tình, thuật chuyện rằng:

« *Quân Đức*, mà các ông thấy hồi nãy hết thấy là 8 đứa, đi lạc đàng, và đến làm bộ hung dữ với tôi, đặng cho tôi chỉ đàng cho họ về thành *Triaucourt*, giả như chúng nó không sợ các ông nghe tiếng súng nổ, thì chắc chúng nó bắn chết tôi đã rồi. »

Nói đoạn ông tiều vào chời lấy 5 cái ly và 2 chai rượu đem ra mời chúng tôi uống giải lao. Ông cứ vô vai con ông tôi vài chực lẩn, và ôm hôn mà nói rằng:

« *Tôi nghiệp con tôi quá.* »

Tới giờ chúng tôi phải ra đi, hai cha con ôm nhau từ giã cách chi thiết, ông nói:

- « *Chúc con tôi và các người đi công thành danh toại!* »

Ông quan một đáp:

- « *Cha ở lại bình yên vạn phúc.* » Chúng tôi cũng đồng nói theo: « *Chúc cha già ở lại bình yên vạn phúc!* »

Báo hiệu *Petit nicois* thuật rằng:

Có một gã tài tử thiếu niên, khi trước vì khi bầm không được trang kiện, quan trên mới trừu hồi khỏi lính, nay và đến số chừng-bình-thư (Phòng-mộ-binh) mà xin đi tòng-chính. Đi tới trước cửa ngõ, và gặp một ông kia có đeo ngũ-đăng-bội-tinh, trông tá vạm vỡ, đầu bạc, tác độ 50 tuổi, mà gương mặt coi còn non, bộ đi đứng lệ làng.

Gã tài-tử mới chào hỏi rằng:

- Xin lỗi ngài, tôi đi...
- Ừ con, ông biết mặt mà...
- Chào ông tôi cũng nhớ mặt ông.

Ông già này vẫn là một tay họa-công có tiếng trong nước.

Ông hỏi tiếp rằng:

- Mà con đi đâu đó?
- Tay và chỉ phòng mộ-binh, miệng và thưa: « *Bẩm ngài, tôi vô đó.* »
- Qua ở trông mới ra đây. Con qua đàng tòng chính tại Verdun, vợ qua với mấy đứa con nhỏ còn tá túc ở hướng nam nam phục Laags hết khỏi mạnh, nên nay qua xin phục chức vào tòng chính, tuổi qua đây cũng dư sức trả nợ nước, vì chơn qua

le, cặp con mắt qua lanh. Quan trên coi qua ụng bụng liền, và lại cho phép qua muốn cai đạo binh nào thời chọn lấy tùy thích.

- Vậy ngài làm quan tới chức chi?
Ông già mùa tay cách oai nghi mà đáp rằng:

- Qua làm chức *Cai*, em *A*.

THÔNG BÁO

(Informations)

DÔNG-DƯƠNG

Indochine française

Giá bạc (Taux de la piastre)

Décembre	11	12	13	14	15	16	17
Hàng bạc Đông Dương	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hàng Hồngkong Shanghai					2 25	2 25	2 25
Hàng Chartered Bank					2 20	2 20	2 20
Biển Nhà-nước	2 25	2 25	2 25	2 25	2 25	2 25	2 25

Giá lúa từ 2 \$ 50 tới 2 \$ 55

Nam-Kỳ

Chánh-phủ công-đồng. - Hôm ngày mồng 5 décembre quan Thống đốc Nam-kỳ Gourbeil, quan thông sứ Lào Garnier, ông Rimaut phó-chủ-hội đồng quản hạt, ông Gariguec chánh-chủ-hội đồng thương mại, ông Mayer chánh-chủ-hội đồng canh nông, ông Ratinet chánh-chủ-hội đồng Thương mại và canh-nông Cao-man, quân binh hộ-thương-thơ Cao-man Ponn, một ông hoàng Lào và một ông nghị-viên annam ở Nam-kỳ, xuống tàu đồ Orénoque ra Hanoi đặng nhóm đại hội.

Kỳ nhóm hội đồng năm nay chắc là không lâu vì bởi cuộc binh đao, có lẽ quan Thống đốc nam-kỳ sẽ trở về ngày 25 tháng này. Bồn-quản xin chúc cho các vị đại-nhơn khừ hồi bình an.

Bắc-Kỳ

Có 4 tên khách ở một Samnua qua tỉnh Sơn-la bị bắt, xét trong lưng nó có 930 đồng bạc, có lẽ là bạc nó ăn cướp bên đồn Samnua. Tòa quân Pháp tỉnh Yên-bái xử trả 18 đũa tội mà có nhiều đũa khiếm-diện.

Hôm 10 Juillet Tòa đại-hình xử một người Annam 20 năm tù vì tội ngộ sát một tên khách trong tiệm hút tại Vientiane.

Mỗi nhà thơ giấy tờ... có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PHÒNG THƯƠNG MẠI SAIGON
(Chambre de commerce de Saigon)

Tờ kiết chứng kỳ nhóm thứ 511, ngày 15 Octobre 1914.

Phòng thương mại Saigon nhóm ngày 15 octobre 1914, hồi 16 giờ, có ông chánh chủ hội là M. D. Garrigüenc tọa chủ.

16 giờ phòng thương mại nhóm hội. Chư vị làm hội những là: ông Garrigüenc chánh chủ hội; ông Bergier phó chủ hội; Triadou tư-thợ; ông André nghị viên, ông E. Arduser, ông H. Blanc, ông L. Bonnefoi, ông Jacques, ông Labbé, ông Trương-văn-Ngân, còn năm ông khiếm-diện vì mắc việc tư.

Ông chánh chủ hội. — Các ngài, phòng thương mại mở nhóm, tôi kính mời các ngài đến bữa này đặng quyết nghị về mấy khoản tôi đã gởi trước đến nhà các ngài đề tru-nghĩ cho đặng thỏa thiện.

2° — Bón thảo-choi về sự đặt đường xe lửa Saigon-Cholon. Gõváp qua ngang thành phố Saigon.

Ông chánh chủ hội. — Đều thứ hai, ta phải nghĩ cho nhưt định, như tôi đã có gởi đến cho các ngài tru-nghĩ trước là đều đặt đường xe lửa nhỏ ngoài mé sông Khánh-hội, cho chạy qua ngang thành phố. Nay tôi xin đọc cái thơ tôi đã tiếp được về sự ấy cho các ngài nghe.

Saigon, le 7 Juillet 1914.

Số 2895.

Quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ gởi cho ông chánh chủ hội phòng thương mại Saigon.

Kính ông hội trưởng.

Tôi gởi cho ông theo thơ này những các giấy tờ sau đây:

Lời nghị về sự tra xét tờ hỗn thảo của 1° Hãng xe lửa nhỏ đường mé sông, gởi cho tôi nghị cách sửa lại có ích lợi chi cùng không? Vì hãng xe lửa muốn đặt đường tiêu-thiết-lộ về mé sông Khánh-hội, đi tách ra đường cũ mà lại ngã đường Némésis chạy thẳng tới góc đường Norodom và đường Bangkok.

2° — Những giấy tờ về việc tra xét của Hãng xe lửa gởi lại cho tôi.

Có lời nghị ngày 19 Juin 1914 định giao việc này cho Phong-thương-mại hóm kỳ hội đồng, đặng xét lại cho tường tận, rồi sẽ cáo tỏ cho chánh phủ hay những ích lợi về trong việc sửa đường xe lửa nhỏ, tôi xin ông chánh chủ hội lập tức thông tin cho các thuộc viên về đều hãng xe lửa xin này, nhà nước đã khởi sự tra xét việc ấy từ hôm ngày mồng 2 Juillet 1914.

Ký tên: LE GALLEN.

Ông chánh chủ hội. — Tôi đã có hỏi các ông lâu nay về việc ấy, mà không thấy ông nào phản đối gì, nay tôi sẽ phúc-bẩm cho chánh phủ đồng ạt.

Cả hội đồng ưng.

TIN MÙA MÀNG
(Renseignements agricoles)

Bària. — Việc mùa màng hư hại to, vì hôm đầu tháng octobre đến nay trời khô hạn luôn. Trong 10 phần hư 7. Qua đến 28 và 30 lại mưa một đám to quá làm hư lúa sớm trong một vài tỉnh đang gặt lỡ dở.

Biên-hòa. — Mùa màng đã rời trong toàn hạt, nhiều tỉnh đang lo gặt lúa sớm, mấy ruộng gò lúa xấu quá vì trời vẫn mưa từ hôm tháng octobre qua tháng novembre có mưa chút đỉnh không thấm vào đâu.

Giá lúa: 2 s 30 đến 2 s 70 một tạ.
Giá gạo: 3 s 25 đến 3 s 70 một tạ.

Longxuyên. — Gần khắp hạt Longxuyên người nông-phu cấy lúa giàng, ngoài trừ tỉnh Đĩnh-hoa. Trong quận Chomoi, nhưt là tỉnh Phong-thành-Thương và An bình người nông-phu dọn đất trồng rẫy. Chuột ít phá lúa. Mùa màng coi vui khá lắm.

Mỹtho. — Trong một ít phần tổng lúa đã chín, song mùa màng thua năm ngoái.

Làm lúa sớm. — Tổng Hòa-hảo, Hưng-nhon, Hưng-nhương và Thanh-quang đang gặt lúa sớm, quá ít tuần đây tổng Hòa-quôi, Hòa-thịnh, Lợi-thuận và Lợi-thịnh cũng khởi sự gặt.

Lúa lỡ mùa đang trở bông mà xấu quá vì bị trời khô hạn. Hôm 29, 30 novembre có mưa ít đám, có lẽ làm cho lúa hư vơnon lại được, nhưng không trông đặng mùa đầu.

Lúa mùa. — Phần nhiều hơn thì tốt mà nhưt là trong tổng Lợi-thuận, Lợi-thịnh, Phong-hóa, Phong-phủ (Cái-bè Cái-thia) năm nay có lẽ trúng-mùa.

Tân-an. — Lúa mùa khởi sự trở bông. Trồng cây năm nay mùa màng trong toàn hạt được trúng to, một ít nơi, lúa ruộng gò bị cháy vì trời nắng hoải.

Giá gạo: 4 s 20 1 tạ 60 kilos.
Giá lúa: 2 s 50 1 tạ 68 kilos.

Trà-vinh. — Bọn nông phu trong tổng O-lac và Bangda đang xúm nhau gặt lúa sớm. Tuy trời hạn, mà mùa màng ít hư hao. Song lúa lỡ mùa không ra gì. Còn lúa trong ruộng thấp nhờ mưa thêm hôm 29 novembre thì trở bông và vượt lên cao tốt mã.

Giá gạo: 3 s 70 1 tạ.
Giá lúa: 2 s 30 1 tạ.

Tại nhà in ông F.H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THÂN, chủ quốc-ngũ
Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay,
Giá 2 fr. 50
Tiền gởi. 0 50

THÍ TUYỂN TÔNG TRƯỞNG
GIÁO TẬP ĐỀ MỤC

Epreuves écrites du Certificat d'Aptitude à l'Enseignement préparatoire Franco-Annamite
DES 7 ET 8-DECEMBRE 1914

DICTÉE
(Am tâ dê)

Les Arabes regardent le chameau comme un présent du ciel, un animal sacré, sans le secours duquel ils ne pourraient ni subsister, ni commercer, ni voyager. Le lait des chameaux fait leur nourriture ordinaire; ils en mangent aussi la chair, surtout celle des jeunes, qui est très bonne à leur goût, le poil de ces animaux qui est fin et moelleux et qui se renouvelle tous les ans par une mue complète, leur sert à faire les étoffes dont ils se vêtent et se meublent. Avec leurs chameaux, non seulement ils ne manquent de rien, mais même ils ne craignent rien; ils peuvent mettre en un jour cinquante lieues de désert entre eux et leurs ennemis; toutes les armées du monde périraient à la suite d'une troupe d'Arabes; aussi ne sont-ils soumis qu'autant qu'il leur plaît. Qu'on se figure un pays sans verdure et sans eau, un soleil brûlant, un ciel toujours sec, des plaines sablonneuses, des montagnes encore plus arides, sur lesquelles l'œil s'étend et le regard se perd sans pouvoir s'arrêter sur aucun objet vivant.

BUFFON.

RÉDACTION FRANÇAISE
(Pháp văn tư chương đề mục)

Montrez comment la propriété du corps et des vêtements et de la maison assure la santé et le bien-être de toute la famille.

MATHÉMATIQUES
(Toán pháp đề mục)

- I. — Une caisse à eau a la forme d'un parallépipède. Ses dimensions sont: longueur: 3m 70; largeur: 2m 40; hauteur: 1m 80; elle est remplie d'eau aux 2/3. On puise l'eau de cette caisse avec un seau de forme cylindrique. Le diamètre de ce seau est de 26 cm; sa hauteur de 45 cm. Combien pourra-t-on retirer de seaux de cette caisse à eau?
- II. — Quelles sont les mesures de volume? Quelles sont les mesures de capacité? Quels rapports y-a-t-il entre des différentes mesures?

RÉDACTION EN ANNAMITE
(Nam quốc âm tư đề mục)

Thơ gởi cho cha mẹ hay mình có ý muốn ra thì làm thầy giáo. Cất nghĩa cho cha mẹ rõ vì ý kiến mình làm sao mà muốn lập thân danh bên giáo chức, chớ chẳng muốn ra làm quan như thế thường ai ai cũng đều yêu chuộng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TRƯỜNG ĐỀ MỤC

Certificat d'Aptitude Préparatoire Annamite

1914

le cheameu comme animal sacré, sans ne pourraient ni sub-

BUFFON.

FRANÇAISE

la propreté du corps de la maison assure la

MATHÉMATIQUES

eau a la forme d'un pa-

ANAMITE

me hay minh có ý muốn

TRADUCTION THÈME

(Nam văn phiên dịch đề)

Phạm-cư-Khanh và Trương-nguyên-Bá.

Qua tiết xuân hai người bèn từ biệt nhau

Trương-nguyên-Bá thừa rằng: «Phạm-cư-Khanh là người tinh sĩ, không lẽ nói chơi»

Mẹ con còn đang bàn luận thì Phạm-cư-Khanh bước vào nhà.

Ấy đó người xưa kết bạn cùng nhau, dầu chuyện chi nhỏ mọn cũng không thất tin,

VERSION

(Pháp văn phiên dịch đề)

J'avais un petit chien qu'on appelait César. Il était entièrement noir, sauf le bout des pattes qui était blanc.

PHÁP - VIỆT CỤ-THỂ TỐT NGHIỆP KHOA TRÚNG CÁCH

Candidats reçus aux examens du diplôme de fin d'études complémentaires franco-annamites

- 1. Lục-văn-Vàng, Chasseloup-Laubat. 2. Trần-văn-Điện, Ecole Normale. 3. Pierre Xavier Chon, Institution Taberd. 4. Nguyễn-văn-Thắng, Ecole Normale. 5. Cao-văn-Điện, Chasseloup-Laubat. 6. Nguyễn-văn-Chức, Institution Taberd. 7. Nguyễn-văn-Tinh, Chasseloup. 8. Phạm-đức-Nghi, Chasseloup. 9. Trần-văn-Tấn, Chasseloup. 10. Ngô-văn-Truyện, Chasseloup. 11. Nguyễn-văn-Trọng, Chasseloup.

- 12. Nguyễn-văn-Lân, Libre. 13. Ngô-tấn-Chon, Chasseloup. 14. Võ-văn-Giỏi, Chasseloup. 15. Trần-văn-Ngư, Libre. 16. Nguyễn-văn-Trọng, Normale. 17. Nguyễn-văn-Huế, Taberd. 18. Lữ-văn-Giao, Libre. 19. Trần-văn-Cầu, Chasseloup. 20. Bùi-vác-Khẩu, Chasseloup. 21. Trần-quang-Nhiều, Chasseloup. 22. Trần-văn-Sỏi, Libre. 23. Nguyễn-văn-Thái, Chasseloup. 24. Đặng-văn-Hương, Chasseloup. 25. Huỳnh-văn-Ngà, Libre. 26. Trần-văn-Khỏe, Chasseloup. 27. Phạm-quang-Thế, Chasseloup. 28. Nguyễn-văn-Thêm, Chasseloup. 29. Nguyễn-văn-Tung, Chasseloup. 30. Nguyễn-văn-Bá, Chasseloup. 31. Nguyễn-văn-Phan, Taberd. 32. Trần-văn-Tài, Chasseloup. 33. Hồ-văn-Kỷ, Chasseloup. 34. Đặng-văn-Mạnh, Chasseloup. 35. Phạm-văn-Tươi, Chasseloup. 36. Lâm-chấn-Mãnh, Chasseloup. 37. Trần-văn-Thiết, Taberd. 38. Thái-văn-Thành, Chasseloup. 39. Nguyễn-văn-Khánh, Chasseloup. 40. Dương-tấn-Tài, Chasseloup.

Đó...! Đó...!



Quân Pháp đang nhắm bắn máy bay của Đức

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (France)

Báo New-York-Work nói rằng: Từ ngày đền Pantheon bị phá đến nay không việc chi tàn nhẫn cho bằng việc quân Đức triệt hạ nhà thờ thành Reims.

Báo New-York Tribune nói rằng: Chắc có ngày chúng tôi cũng sẽ nghe nói Đức hoàng Kaiser ăn năn vì sự tàn nhẫn mình đã gây ra đó.

Báo New-York Times nói: sùng đồng của Đức gây biết là bao nhiêu sự thiệt hại cho Pháp-quốc, đến nỗi không lẽ tạo lập lại được, mà bấy nhiêu sự khổ nạn ấy sẽ đổ lại trên đầu quân Đức, nó không thể nào chịu nổi với tiếng than oán của Hoàn-cầu.

Báo Baltimore Star nói: có một chuyện phá nhà thờ Reims đây làm chứng tố trường quân Đức là cái chàng dục của quỷ vương mà thôi.

Nhật-trình hiệu Times de Bordeaux nói Chánh-phủ sẽ gọi cho quan Thống-soái Joffre 50 muôn quân nữa để tiếp ứng quân đang xuất trận.

Đức-quốc (Allemagne)

Có tin giấy thép thành Copenhagen nói rằng Trước ngày Đức hoàng qua Đông phố xem tịch trạng tam quân bên ấy, thì Tòa Quân-Pháp nhóm, có Đức hoàng đến tạ chủ. Đang buổi nhóm hoàng viên tướng Đức biếm nhẽ ông hoàng từ Kromprinz không tài đánh giặc. Rồi lại xin chánh-phủ đem hết quân Đức bèn đất Bỉ-lợi-thời và Pháp-lĩa về mà cố thủ trong nước Đức thì hay hơn. Đức hoàng đang buổi nhóm có bị máu xâm đôi ba phen.

Nhật báo nước Thụy-sĩ (Suisse) nói số quan Đức tử trận thiệt đông; tính ra cũng được 8.500 quan bị giết, hoặc bị thương cùng trốn đi biệt tích.

Điện báo thành Copenhagen cho hay rằng chánh-phủ Áo-Đức đồng ưng đặt Hoàng-đế Đức thống lãnh các đạo binh bên nước Đức và bên nước Áo.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Diễn tin thành New-York báo rằng khi Đức-Quốc hay thành Thanh-đảo (Giao-châu) lai hàng thì báo hiệu *Lokal Anzeiger* của Đức ấn hành rằng: Người Đức chẳng khi nào quên được sự sỉ nhục đã chịu tại Giao-châu. Nên người Đức thiết cố oán nước Anh vì xúi người Nhật-bồn giảo nhục người Đức.

« Từ bây giờ không thế nào nước Anh và Nhật tránh khỏi sự Đức cứu hờn.

• Hãy để Nhật-Quốc giữ được Giao-châu một ít năm, còn người Đức ta thời cứ điềm nhiên mà mài gươm cho bén, vì chưa biết ngày nào báo cứu dặng, lúc nào người Đức ta báo cứu thì cả Đại-Đức ăn mừng và sẽ ngậm lời này luôn; khôn cho Nhật-Quốc! khôn cho Nhật-Quốc!

Bỏ câu đem tin. — Quân đồng-minh mới giết một con bò câu tại trại *Porchester* là nơi giam quân tù Đức, trong mình bò câu ấy có một cái thơ của quân Đức gửi đi nơi kia.

Mưu kế của Đức. — Có tin tại thành Paris nói quân Đức tìm phương liệu kế rao tin dối cho quân đồng-minh ra bất thuận, chánh-phủ Đức dụ đám dân đảng Đức (*socialistes*) cậy mượn đám dân đảng Hoa-lang nói giùm với đám dân đảng Pháp hay rằng «xưa nay Đức nhìn Pháp là bằng hữu. Đức-Quốc hằng khen ngợi quân Pháp thiết là võ nghệ tinh thông can đảm ít ai tày. Đức mà đánh Pháp và bị cũng tại nước Anh bày ra dặng mà giục lợi. Vậy nên Đức-Quốc sẵn lòng cầu hòa với Đại-pháp, và sẽ dành lòng nhượng giao hai tỉnh *Alsace* và *Lorraine* lại cho Đại-pháp mà đền thiết hại.» Đám dân đảng Pháp được thơ đọc rồi quăng vào võ đưng giấy vụn không thèm đáp từ. Quân Đức thấy thất công, dụ đám dân-dăng không dặng, bèn dụng kế ấy với «đám con buôn Pháp mà cũng không xong.

Anh-Quốc (Angleterre)

Chánh-phủ Anh sai lính cảnh-sát bắt những tên Đức đúng tuổi đi lính mà còn ở lại trong nước thì bắt được 1.000 người Chánh-phủ cũng dạy bắt 4 muôn người Đức lớn tuổi hơn mà giam.

Quan Thừa-tướng nước Anh cáo lời với Hạ-nghị-viện rằng tiền quân phi trong giặc này sẽ quá số 10 *milliards* quan tiền. Vậy Chánh-phủ sẽ lo vay một phần nữa, còn phần nữa thì Chánh-phủ sẽ tăng thuế trà

và thuế rượu La-ve lên bội-nhị đề thâu cho đủ.

Quan Binh-bộ thượng thư Anh cáo rằng khi lục xét trong mình các quân Đức từ trận, hoặc bị bắt cầm tù thì có gặp được thứ đạn thủ tục kêu là *dum-dam*.

Bỉ-lợi-thời (Belgique)

Người thông tin báo chương *Morning postes* tại *Amsterdam* nói quân Đức sắm sẵn 200 đầu máy xe lửa tại *Ostende* phòng hờ khi bị chặn đường thông-thương thì lui về liền.

Áo-Quốc (Autriche)

Áo thiếu ăn. — Báo « *Neus Fraie Presse* » in tại thành *Vienne* kinh-đô Áo-Quốc nói rằng bột mì và đậu, bán tại nước Áo tăng giá cao lắm. Hôm đầu tháng août trừng gà từ 20 đến 27 trừng giá là 2 *cou-ronnes*, qua tới cuối tháng *octobre* sụt còn 13 hoặc 17 trừng mà thôi.

Tin bên thành « *Venise* » nói rằng quan Nông-bộ-thương-thư Áo dạy các lò thịt đừng giết bò con chưa đúng tuổi vì lẽ thiếu thịt.

Quan Thương-bộ dạy làm bánh mì lính thì phải trộn bột mì với bột bắp, bột khoai, vì giá bột tăng lên cao quá, không thể dùng một thứ bột mì mà làm bánh.

Roumanie

Chánh-phủ Thổ-nhĩ-Kỳ tại thành *Constantinople* ra hiệu dụ cho dân hay rằng có năm muôn quân Đức và Áo kéo tới xứ *Transylvanie* quyết phạm trung lập nước *Roumanie*. Nếu *Roumanie* không khứng làm dặng cho quân ấy sang qua Nga thì không khỏi tan nát như nước *Bỉ-lợi-thời* (*Belgique*).

Buttughê (Portugal)

Nước *Bút-tu-gê* đang động binh, quyết sẽ vào cuộc hiệp với quân Đồng-minh. Dân *Bút-tu-gê* tại kinh-đô *Lisbonne* tỏ ý vui mừng vì nghe tin dân quốc *Bút-tu-gê* sẽ được sang đánh giặc một bên với dân quốc *lang-sa*, và Hải-đạo *Bút-tu-gê* sẽ hiệp lực với Hải-đạo Đồng-minh trong biển *Địa-trung-hải* (*Méditerranée*).

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Hồng-kông

Quân Arap bên Hồng-kông. — Về những quân *Giudêu* nhập tịch dân *Arap* tại *Hồng-kông*, thì chánh-phủ Anh buộc họ đoàn thể phải ngụ một nơi không nên sang qua nơi khác (ở tù hừa miệng).

Trung-Quốc (Chine)

Bọn học sanh Tàu. — Quan Hình-bộ thương-thư bên *Trung-hoa* phạt 3 tên học-sanh về môn thủy-chiến tại Nhật-Quốc 12 năm tù vì nết ở bất lương...

Các viên chức trong sở Binh-bộ thương-thư cho là lý doán bất công chánh, bèn đề sớ lên tâu cùng *Viên-thế-Khải*.

Quan Hình-bộ thương thư thiết rằng: Quan binh-bộ thương-thư xin bắn chết ba tên học-sanh ấy; nhưng tôi đem lòng thương phạt nộ 12 năm tù, chẳng phải là tôi giảm hình phạt đó sao, lý nào còn dẫu cáo tôi nơi chánh-phủ, có phải nó là quân bất nghĩa không?...

Đút tiền mới. — Ít lâu đây chánh-phủ phát ra một thứ tiền mới đút cho dân *Tào* xây dựng. Đồng tiền mới sẽ đúc một bên hình *Viên-thế-khải* mặc nhưng trang bên kia tên và giá đồng tiền, và ngày tháng làm ra.

Nhật-Quốc (Japon)

Quan Nhật-bồn đem những quan Đức đã bị bắt tại *Giao-châu* về giam trong chùa, các quan ấy cũng còn được thông thả, được phép ra đi dạo chơi cho tới rạch *Kia* kêu là *Chikugo*, chạy dài theo cái gò nông là nơi cất cảnh chùa ấy.

Cả ngày họ đánh bài, đánh cờ với nhau. Họ ra ngoài rừng đốn cây tiện bán cờ, và con cờ, lấy làm một thú vui khác, là mỗi ngày viết thơ gửi cho người này hằng nọ cho người ta trả lời; thơ các quan Đức thâu khản hoặc gửi đi mỗi ngày đếm cũng tới 50 cái.

Có một quan Đức nói trong thơ rằng: « *Anh em chúng tôi bên Âu-châu nam xông tây dộc rất đồm đượng chẳng kém gì, mấy tôi tại 'Giao-châu'. Mà hai thay bên này chúng tôi phải mang tây cái nhục to quá là bị quân Nhật nó bắt cầm tù.* »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

VẠN-QUỐC (A l'Etranger)

Huê-kỳ (Amérique)

Báo « Times » ấn hành tin giầy thép rằng : có hơn vài triệu người Huê-kỳ ước xin mộ vào cơ binh Canada...

Báo Times nói rằng hiện bây giờ có 20 quân Đức ở tại nước Huê-kỳ, không có tàu đồ nào chịu chở quân ấy về Đức-Quốc.

Có tin nói rằng : ông Caillaux là cựu Ha-nghì-viên tuần lệnh Chánh-phủ đi với lính phu-nhơn sang qua Bresit (Huê-kỳ) để xem xét việc vận lương thảo về Pháp-địa.

MỤC KỊCH GIÁ TỰ THUẬT

(tiếp theo) (Récit d'un témoin)

Lương dân hà cô, tao thủ đồ độc

Nalines le 27 août. — Bữa sớm mai này tôi đi xe lửa tới thành Nalines dọc đường thấy có nhiều hàng sáo của quân Langsa ta đang thủ hiêm. Tôi tới Somzée (Xom-diê) gặp người ta đem chôn 92 tên lính Đức vào nơi hang đào để cho quân lính đạn.

Ở Lanaffe (La-na-phe) và Somzée lừa ngựa chết sinh, ai đi cũng phải nhắm mắt bịt mũi, rất là cho hại vệ sanh của một phương dân.

Chỗ này là nơi lính Á-ráp giao phương với quân Đức, có tên Á-ráp đã bị thương nặng. Mà khi anh-hùng vẫn khắng khải, đứng trơ trơ bắn hoài chờ không chịu tề.

Trái qua ngoài đồng ruộng, gặp người kia chỉ cho tôi các cái mỏ đất nói rằng : Các nơi kia đã điều tàn hết ráo, chỉ có gò nong này là còn khá dĩ thế thân mà thôi.

Tôi trở lại ngã Bouffitoul (Bút-phi-ung) gặp quân Đức dẫn 30 tên lương dân trong thành đem bắn chết tại làng Try, và phóng hỏa đốt hơn 30 nhà tại làng Châtelet (sa-

to-lê) gồm ghiech thay, 6 ngàn quân tử trận nằm ngổn ngang chỗ xa trường.

Làng Pirouchans (Pi-ru-sân) và Farcien-nes (Phát-xi-anh) cũng thành ra một đồng tro tàn.

Charleroi 29 août. — Quân Bỉ phá hết các cầu bắc ở Buessière gần sông Sambre tại Anderlues, quân Đức cũng đem bắn chết nhiều người, ở tại đó trai lính Bỉ bị quân Đức lấy búa đập phá hết cả đồ đạc.

Tại Fareimralles có một người đồn bà và người đồn ông bị giết, Ga xe lửa Taminès đang cháy, ngọn lửa theo gió càng lên cao, có 35 người bị thiêu.

Đến 6 giờ chiều súng đồng nổ đùng đùng bên địa giới Langsa, tôi tới thành Beaumont (Bô-mông) và Erquelines (Ê-cô-li-nơ) họ đồn quân Đức thất bại tại đồn Thuin, và trận vong vô số Hai bên cũng đang hỗn chiến tại Thudinie (Thu-đi-ni).

Quân Đức nó cũng thù tử mà lẫn sang ranh Langsa.

Đức quân chiến tử

Charleroi le 29 août. — Quan trên kiểm điểm quân Đức trận vong tại Thuins, Charleroi, Mons và ở ranh Pháp ta, cộng là 8 muôn người, mà quân Đức không ai rõ cái tin gồm ghiech ấy, họ chỉ nói dối nhau, rằng quân Đức một ngày một thắng trường.

Cả đêm, tôi nằm chỉ nghe tiếng súng đồng nổ như thiên băng địa liệt ở địa giới Pháp, qua ngày chúa như tôi thấy quân Đức đi đạo chơi trong thành phố Charleroi, coi những tờ yết thị mà giảng nghĩa cho nhau nghe.

Tại đất thành Charleroi người ta chôn xác chết sục sục cả đêm không nghỉ.

Charleroi le 30 août. — Tới 3 giờ sáng, không còn nghe tiếng súng đồng nổ nữa.

Từ 12 giờ rưỡi tới 1 giờ 20 phút, có 3 chiến xe riêng ở thành Charleroi đi đến Mariembourg (Ma-ri-anh-bua) và Chimay. Bên miệt Beaumont súng nổ lung, hồi đó tôi ở gần nhà giầy xe lửa hướng nam, thấy có một chiến xe mới lại chở 60 tên lính Langsa bị thương ở tại miệt Sambre-entre-Meuse về, một vài tên Đức bị thương, chớ trên xe Autos, còn lính bệnh Langsa và Anh, phải đi bô, hoặc là chống gậy, hoặc hai người cặp nhau đi. Quân Đức bằng súng có giắc lười lê dẫn các người bệnh ấy đi ước được 2 ngàn thước.

Họ nói chuyện cho tôi hay rằng : Quan sử-thần Hoa-kỳ tại kinh đô Bruxelles sớm mai bữa nay, sang thành Charleroi, ngồi xe có cạm lá cờ trắng xem cuộc điều tàng, có các quan Đức theo phò tá.

Charleroi le 31 août. — Chúng tôi nghỉ được ít giờ đồng hồ mà thôi, vì quân Đức cả đêm, nào là chờ bệnh, chờ đường rầy xe lửa, chờ quân lương khi giới, rất là rộn

ràng dặng qua làng Jeumonts (Giơ-mông) Mariembourg và thành Liège.

Tôi đã thông thạo hết các giới, vì tôi đi lại nhiều chỗ, thấy quân Đức gian xảo thì cấm không cho phép đứng nơi nơi kia mà nom đóm, bằng trái phép thì sẽ chiếu theo quân luật mà trừng trị.

Nhiều tên Đức theo tôi mà dò xem tôi làm gì, khi cầm viết mà biên chép việc mắt thấy thì rất là cam go.

(Còn nữa)

P. H.

XÉT TẬT MÌNH

La connaissance de soi même

III

Người Annam ta cũng có nhiều tật xấu, duy có một tật làm biếng thì không ai trách được. Người Đại-pháp với người Annam mà có được một chút tinh tãnh tương đồng, cũng ở cái nết cần mẫn ấy mà thôi.

Xem như ở ngoài Bắc-kỳ và Trung-kỳ, trừ ra những nơi lam-sơn chướng-khi quá, còn đi khắp mọi nơi, không hề thấy một tấc đất nào bỏ hoang. Hoặc ở mé đàng, sườn núi, hoặc ở bãi biển còn đất, chớ nào có bôn có mọc được, thì tay người biết bôn xới trồng tía, chẳng lúa gạo thì ngô khoai, đậu phụng chớ không chịu bỏ hoang một chỗ nào; ở Nam-kỳ người ta cũng lo khẩn đất trồng tía càng ngày càng thêm.

Chỉ hiêm một chút : làm ăn thì biết cần mẫn, nhưng không biết qui trọng cái cần mẫn ấy, cho là vinh hiển, mà lại coi như là cực chẳng đã mới phải làm, không biết về vang ở nơi cái tay khéo cầm cày cầm cuốc, mà hoi có dư dật thì đã lo ngay đến danh phận ở đời. Đến lúc làm nên được ông nọ bà kia, mà có ai nhắc tới cái nghề mọn của mình khi xưa thì lại cho như là nói nhiech mình.

Cái lý tưởng sai lầm ấy, do ở trong bôn thương lưu, trong cái nhà có chữ nghĩa thì chỉ biết lấy cái nhân làm cái hạnh. Thường hay nói khoác : Vạn sự xuất ư nho. Toán lại danh lợi bất như nhân. Chỉ có năm ba chữ, ngồi tư sáng tới chiều, no cơm ấm cật, còn gạo để nấu cơm ở tay ai

Mỗi nhà thơ địa-v theo đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn-glưm

me-Orient)

ng

ng. — Về những lần Á-ráp tại Hồng-buộc họ đoàn thể nên sang qua nơi

e (Chine)

an Hinh-bộ thượng-3 tên học sanh về t-Quốc 12 năm từ

sở Binh-bộ thượng-công chánh, bèn đệ ế-Khải.

ng thơ thiết rằng : tôi xin bắn chết ba tôi đem lòng thương ảng phải là tôi gia dĩ nào còn đầu cáo phải nó là quân bất

đây chánh-phủ phát út cho dân Tào xây sê đức một bên hình chung trang bên kia, và ngày tháng làm

ốc (Japon)

m những quan Đức đã về giam trong chùa, còn được thông thả, chơi cho tới rạch kia dài theo cái gò nong ấy.

h bài, đánh cờ với ường đốn cây tiện bàn làm một cách chơi thú một thú vui khác, là ời cho người này háng lời; thớ các quan Đức đi mỗi ngày đếm cũng

trc nôi trong thơ rằng : bên Âu-châu nam xông ường chẳng kém gì mấy. Mà hại thay bên này ỹ : lấy cái nhục to quá bắt cảm tử. »

n-văn giùm

mà ra, vải may áo ở tay ai mà ra, thì không nghĩ đến. Lại có ý khinh người chơn lấm tay bùn : « *Nông-giả nãi vô-phu chi cộc kệt.* »

Bởi vì người đi học, học để mà trốn việc. Nghề đi học với nghề làm ăn, phân biệt nhau lắm. Cho nên người cày bừa có ý tủi cái phân vất vả, tay mang cày đầy trên lưng đất, không biết rằng trong nước ấm no nhờ ở đó, lại tự coi mình như tôi tớ kẻ ngồi không.

Ở Âu-châu nghề học là cốt của các nghề, cho nên việc làm ăn được tinh xảo. Mà người làm ăn, biết coi cái chức phận của mình ở trong xã-hội, cũng chẳng kém gì ai, dầu cầm cày mang cuốc cũng là vinh hạnh.

Thiệt là trong một nước có người mang cày vác cuốc, trồng tía sanh ra lúa thóc mà ăn, thì cũng phải có người coi việc chế hóa những địa-lợi cho thành vật dụng, cũng phải có người buôn bán vận tải để sau sẽ sanh những huê-lợi ấy cho dân đều dùng, cũng phải có người cai trị để giữ cho

ai nấy được an cư lạc nghiệp. Nhưng mà các hạng người ấy đều cần lẫn đến nhau, hơn kém nhau chẳng qua ở cái tài riêng, ở cái công nghiệp làm ra cho xã-hội được nhờ, chứ không ở tại cái nghề mình.

Làm quan mà thanh-liêm, ngồi đầu đàn được nhờ, đem học-thức mà khiến cho dân là... ăn cây cấy thêm giàu thành, thì là đứng bề trên ; nếu làm quan mà buôn quyền bán thế, thì không bằng người đi buôn ! Buôn bán biết khiến cho công nghệ của người khác được thêm tinh xảo, cho đỡ khéo có người dùng, cho huê lợi trong nước không bỏ phí ; vượt sông qua biển, lập nên một cuộc buôn to thì danh giá hơn là ông quan. Chớ buôn bán mà không biết nghề, thấy người ta mở tiệm cũng mở tiệm, thấy người ta bày hàng cũng bày hàng. Tinh toán không biết, lợi hại chẳng hay, thì sao bằng người làm thợ ? Làm thợ mà tay khéo trí khôn, biết thế nào là tiện, thế nào là đẹp, thế nào là nhả ; làm cái cầu phải

trình đến trăm ngàn năm, chớ để cho cầu đổ mà chết ai ; chẳng những là làm lấy tiền, mà lại coi việc mình làm là góp một phần công nghiệp chung với xã-hội, quyết làm sao cho cái phần ấy xứng đáng hơn phần người ta. Làm thợ như thế thì danh giá không kém gì ông quan, cũng chẳng ở dưới người bán buôn hào phú. Vì bằng làm thợ mà chỉ biết cầm cái dùi đục, gõ làm sao cho chủ nghe thấy kêu, cơm ăn tiền lấy, chẳng việc thì ngừng việc, kéo dài làm, sao cho nó nhiều ngày giờ dặng lấy tiền của người ta cho nhiều, như thế thì lại không đáng làm đầy tớ kẻ nông-phu. Nông mà biết vun bón cho thành giống tốt cây to, hết mẫu này sang mẫu khác, dần dần đem lưới cày mà xé núi phá rừng thì quan nào bằng, buôn bán nào bằng. Còn như các bác nông kia, cũng ra bộ là có vườn có ruộng, mà không biết lo-phương cày cấy, thì sao gọi là nông được !

Còn về phần người đi học, thì cũng chưa mấy người biết là học để mở trí khôn, chớ không phải học để cầu đi làm quan. Học để tìm lấy đều hay cho xã-hội, học để tra cứu cái lẽ Tạo-hóa có điều gì bí hiểm, thì tìm tòi cho nhân loại được thêm kiến thức, được thêm sung sướng. Học như thế thì tôi tưởng cả nước Nam ít người đã học được như vậy.

Mỗi người đi học, là thiệt chớ việc cần lao chung một người. Hễ việc học của mình có công hiệu, có đặc dụng cho thiên-hạ thì mới thiệt đáng được trừ cái khổ nhọc chung. Chớ người đi học mà không hay được việc gì thì thiệt là ăn lương cơm mặc lương áo của xã-hội.

Nói tóm lại thì trong nước Nam ta, cần mẫn như chỉ có người làm ruộng. Nhưng mà sự cần mẫn ấy, nhà làm ruộng không biết lấy làm vinh hạnh. Tay cầm cày mà mắt vẫn xem bọn dài lưng tốn vải, lúc nào quảng được cái cây có ích, mà cầm lấy cái bút lông thỏ vẽ hươu vẽ vượn, tả cảnh trên trời dưới biển thì cũng liệng đi ngay. Người đi buôn người làm thợ thì lúc nào bắt đầu đi phải vất vả mới chịu vất vả. Tới hồi đã



— Từ ngày chúng ông hút thuốc hiệu **HONGROISES**, thì chúng ông bỏ không hút điếu-bình nữa !

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

Số 356
nhờ đư
sướng,
nọ phầ
Vây
có nét
cái nét
có ich
quí cái
là cái t
phước

CÔ
N
(Go
Vi l
ky, n
Ng
nhút
đi từ
Rach
Vi
ky, r
Ch
văn l
Sade
Vi
ky, i
Lê
tỉnh
Cho
thư
V
ky,
T
cấp
đặc
văn
V
ky,
hạ
lần
cũ
vã

hăm, chớ để cho
chẳng những là
coi việc mình
ân công nghiệp
yết làm sao cho
hơn phần người
để thì danh giá
quan, cũng chẳng
hòn hào phú. Vì
biết cần cái dùi
chủ nghe thấy
y, chẳng việc thì
làm sao cho nó
ấy tiền của người
hể thì lại không
nông-phu. Nông
o thành giống tốt
sang mẫu khác,
ấy mà xé núi phá
bằng, buôn bán
tr các bác nông
ó vườn có ruộng,
phương cây cấy,
được!

đi học, thì cũng
ết là học để mở
g phải học để cầu
ề tìm lấy đều hay
ề tra cứu cái lẽ
bị hiềm, thì tìm
được thêm kiến
sung sướng. Học
ng cả nước Nam
ợc như vậy.

là thiệt cho việc
người. Hệ việc học
hiệu, có đặc dụng
ới thiệt đáng được
chung. Chớ người
hay được việc gì
ng cơm mặc lương

trong nước Nam
chỉ có người làm
sự cần mẫn ấy,
ông biết lấy lam
âm cây mà mắt vẫn
g tồn tại, lúc nào
ay có ích, mà cầm
ổ vệ hươu về vườn,
dưới biển thì cũng
rời đi buôn người
ào bắt đặc đi phải
vất vả. Rồi hồi đã

nhờ được nghề mình làm nên sung
sướng, thì lại tưởng ngay đến trước
nọ phẩm kia.

Vậy thì người Annam ta, thiệt là
có nết siêng năng chịu khổ, nhưng
cái nết ấy nên khiến cho có nghĩa lý
có ích lợi cho đời, mà phải nên biết
quí cái siêng năng, chớ đừng nên cho
là cái tội để dành cho kẻ kém am
phước mà thôi.

XXX

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KY SOÀI-PHŨ (Gouvernement local Cochinchine)

Cấp bằng đổi chò

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 26 octobre 1914.

Nguyễn-văn-Kiên, linh coi khám
nhứt hạng, tại Hà-tiên bây giờ đổi
đi tưng lĩnh quan Chánh-bổ chủ tỉnh
Rachgia.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914.

Cho phép nghỉ hai tháng, thầy Ng-
văn-Dai, kêu Trước, giáo tổng tỉnh
Sadec.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 24 octobre 1914.

Lê-thái-Bình, học tập điều dưỡng
tỉnh Biênhoa, ở học tại nhà thương
Cholon, phải bị đuổi ra khỏi nhà
thương ấy vì trái phép.

Vi lời nghị quan Nguyễn soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914

Thầy Nguyễn-hưu-Lôi, đặt lãnh
cấp bằng phụ thơ ký học tập tại Tân-
đảo, và họa hình thể cho thầy Lê-
văn-Liêu xin thôi.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914.

Thầy Lê-đình-Quang, phó tổng nhì
hạng, tổng An-tĩnh (quận Sadec) đặt
lãnh cấp bằng cai tổng tam hạng,
cũng tổng ấy thể cho thầy cai Do-
văn-Hóc hồi hưu.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914.

Đặng lãnh cấp bằng phó tổng nhì
hạng, thuộc tỉnh Biênhòa :

1^o Thầy Lê-văn-Khương, tổng
Thành-tuy-thương, thể cho thầy phó
tổng Ha-văn-Ty, thăng chức cai tổng
tam hạng.

2^o Thầy Nguyễn-văn Y, tổng Thành
tuy-hạ, thể cho thầy phó tổng Lý-
văn-Cang, thăng chức cai tổng tam
hạng.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914 :

Cô Mai-thị-Nhi, thầy giáo đồng niên
ăn 180 \$ lương, dạy trường con gái
tại Dakao, nay phải bị giải chức.

Cô Nguyễn-thị-Tai, có cấp bằng sơ
học, bây giờ đặt lãnh làm thầy giáo
đồng niên ăn 180 \$ lương thể cho cô
Mai-thị-Nhi, bị giải chức.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914 :

Lê-văn-Thê, đặt lãnh chức coi
khám thi sai tam hạng, về bỏ đi tưng
lĩnh quan Quảng-đốc, khám Côn-nôn
thể cho Hứa-văn-Ngọc, bị giải chức.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914 :

Tên Nguyễn-văn-Huyền, đặt lãnh
chức linh tàu nhứt hạng, và bỏ đi
giúp việc dưới chiếc tàu hơi de la
Santé thể cho tên đã-công nhì hạng
Phạm-chanh-Dang, mới đổi qua tàu
Flore.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914 :

Tên Trần-văn-Châu, làm lửa hạng
tư dưới tàu tuần của nhà-nước, đặt
phép thôi y như đơn xin.

Tên Nguyễn-văn-Kinh, đặt lãnh
chức làm lửa và bỏ đi giúp việc dưới
tàu tuần của nhà-nước, thể cho tên
Trần-văn-Châu, xin thôi.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 4 novembre 1914 :

Tên Phạm-văn-Cam, điều dưỡng
trông trái thi sai nhì hạng quận
Gò-công, bây giờ giao cho quan
Chánh-bổ chủ tỉnh Tràvinh tự dụng.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 4 novembre 1914 :

Thầy Do-văn-Hương, giáo tổng
hạng tư nay đặt phục nguyện chức
và bỏ đi tưng lĩnh quan Chánh-bổ
chủ tỉnh Soctrăng.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914 :

Thầy Bùi-văn-Dầu cai tổng nhứt
hạng tổng Bình-thời (tỉnh Vinh-long)
đặt phép nghỉ ba tháng ăn nửa
phần lương.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 28 octobre 1914 :

Thầy Trần-văn-Canh cai tổng (tam
hạng, tổng Lộc-thanh-hạ (tỉnh Cho-
lon) đặt phép nghỉ ba tháng ăn trọn
lương tháng đầu và ăn nửa phần
lương hai tháng sau.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 4 novembre 1914 :

Ông Trần-quang-Thuật tri phủ nhứt
hạng, thầy Nguyễn-hữu-Thương thơ
ký thi sai nhứt hạng và thầy Huỳnh-
văn-Mai thơ ký thi sai nhì hạng tại
tòa bố Biênhòa phải bị quở trách.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-
kỳ, ngày 5 novembre 1914 :

Thầy Võ-văn-Thương cai tổng tam
hạng tổng Thuận-tri (tỉnh Mytho)
phải bị quở nặng về hay dãi dọa
phận sự.

TRÍCH CAM TẬP BIÊN

(Mélanges littéraires et Scientifiques)

NGUYỄN TRÀO KHAI CƠ CÔNG THẦN

LIỆT TRUYỆN

Les hommes illustres de la dynastie
des Nguyễn

2 - Lê-văn-Duyệt

(Tục biên)

Rồi đó Lê-văn-Duyệt lại gởi sớ về tâu rằng
có người đi mất thám bên Xiêm về báo người
Xiêm đương sắm sửa nam chục chiếc thuyền,
y muốn đem binh xâm nhiễu ; mà nhưn vi
phát lĩnh hưng binh, rồi nhằm hai người binh
sĩ mới báo rằng triệu bất tưng nên tam đình
mà đợi tui trưởng xứ Lục-khôn đến hội, rồi sẽ
hiệu mưu tái cử. Vua nghe tâu như vậy bên
đụ Van-Duyệt rằng : « Giầu như Xiêm-la-mong

-vân giùm

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-vân giùm

lòng xâm nhiễu, ắt chúng nó cứ binh khuyhnh quốc, lựa là năm chiếc thuyền đó mà thôi hay sao? Hướng chi chiến tranh là việc lớn trong nước, há lại vì một chuyện nhỏ mọn mà đình bãi hay sao? Thế thời việc ấy là một việc hư huyền đó mà thôi. Nhưng mà biên phòng cũng chẳng nên chằng dự bị, vậy người nên sai người thăm dò cho đích-xác mà gửi sớ cho ta tường.» Vua lại truyền cho quan trấn-thủ tỉnh Biên-hòa là Ng.-hữu-Thuyền đem bốn trăm quân đến Hà-tiên hiệp cùng quan sở tại mà trấn yểm.

Mùa hạ năm thứ mười niên hiệu Minh-mạng (1829) nhưn vì quan bảo hộ Cao-mang là Nguyễn-văn-Thoại qua đời đã lâu, mà triều-đình đương lựa người thế nhậm chưa có, lúc này vừa gặp Lê-văn-Duyệt sai Nguyễn-dăng-Khải ra kinh tâu việc, và lại tâu rằng quan Phó-trưởng tá-quan Nguyễn-văn-Xuân lãnh chức bảo-hộ ấy được. Vua lại nghĩ rằng: Văn-Xuân yếu già, chẳng muốn sai ra biên vực xa xuôi. Người bên truyền cho thống-chê Nguyễn-văn-Tuyên, tham tri binh-hộ Bùi đưc-Minh, hiệp đồng báo hộ, mà ban lời dụ cùng Văn-Duyệt rằng: «Chức bảo-hộ này, Văn-Xuân thiệt là xứng đáng. Song tuổi quá bảy tuần, lại mới lãnh mạng kiếm nha thương bạc; bằng nay lại sai ra biên vực xa xuôi, thì chẳng phải cách an đường lão thần như vậy. Nay ta lựa Văn-Tuyên niên富力 cường, am nhân hiền vụ, lại có người gần đó, tùy theo việc khuyhnh rằng; thế cũng lo xong công vụ. Còn viên biên văn võ, ta cũng đã sai Tông-van-Uyên cùng Trần-Chấn; song người nên xét lại, nên đề nên không lẽ nào, cứ thiết gửi sớ cho ta đồng đạt.» Văn-Duyệt gửi sớ tâu rằng: «Châu-đốc vốn địa đầu biên cảnh, mà Cao-mang cũng nơi phiên phụ nước ta, nên dụng người đất thất là rất quan hệ cho việc biên cương. Mà Văn-Uyên khi mới đến, tôi đã có nghe lấy sang gờ của người Cao-man mà đóng thuyền buôn, lại xin mấy chỗ thủy lợi, ấy thiệt là quen thói tham lam. Còn Trần-Chấn khi ở Lạc-hóa đã sử dân Mên kiện dành điền thổ, và mỗi khi về Châu-đốc thường hay chớ lửa nhà lên Cao-man mà bán, đặng tranh lợi cùng dân. Xem như thế thì hai tên ấy thường cư một dạ tham lam, tâm thuật vẫn đã tỏ rõ. Bằng nay thành thượng đề ở lâu, tôi e chỉ cho khỏi dân tinh thần oán.» Vua nghe tâu như vậy, liền cho triệc Văn-Uyên Trần-Chấn về kinh lập tức. Văn-Duyệt lại tâu rằng Nam-kỳ là nơi trong trấn, xin cho mướn dân đào đá ong, cấp tiền gạo thêm, sai binh đình đắp thành trì cho cao quắn, ngõ có chớ khi dự bị. Vua hạ chiếu ban cho.

Năm thứ mười một (1830) vừa gặp tiết tứ tuần vạn thọ đức Thánh-tổ-nhơn-hoàng đế (Minh-mạng) Văn-Duyệt gửi biểu xin về kinh khánh-hạ, vua ban chiếu đáp rằng: «Ta nghĩ người nay già yếu lại thêm trong mình có binh vừa yên, hãy nên an tĩnh mà điều dưỡng. Và lại Gia-định là một phương trong trấn, phẩm trăm việc chi, người cũng phải gia tâm trú biện, ngõ cho ta khỏi sự lo âu về miền nam cảnh; vậy chẳng hơn là về kinh mà khánh hạ.»

Năm thứ mười ba (1832) Văn-Duyệt nghe tin quan tổng trấn Bắc-thành Lê-Chất qua đời thì lấy làm buồn bực lắm; lại nghe Bắc-thành đều đã chia ra làm đình hạt mà đặc quan vũ trị. Chỉ duy Gia-định có quan Văn-Duyệt hãy còn, nên chưa làm theo một lệ. Văn-Duyệt bèn dâng sớ tâu rằng: «Chúng tôi tuổi lớn yên bèn, xin Thánh-thượng ban cho cáo già, và xin phần thiếp thành hạt y theo điều nghị mới.» Vua lại truyền cho Văn-Duyệt gắm mã cung chửc, chờ sau rồi sẽ truyền lệnh thi hành.

Trong năm ấy quan Lê-văn-Duyệt thọ bệnh, qua đến ngày ba mươi tháng bảy năm nhâm-thìn (1832) ngài từ trần, hưởng thọ sáu mươi chín tuổi. Vua Minh-mạng phong tặng chức Thái-bảo, lại ban cho hàng nghìn âm vốc, 3000 quan tiền cùng một lễ tế.

Trước khi Ngài chưa thọ bệnh, thiên hạ có truyền ngôn lại nhiều việc dị-đoan rằng khi ngài gần lâm bệnh, cái cán cờ đại kỳ khi không trời đương yên lặng mà tự gậy. Và một ngày kia đương thưởng cấp cho tướng sĩ, đề năm chục quan tiền trên ghế, mới vừa ngó lại, đồng tiền đã mất rồi; cũng ngỡ là kẻ trộm. Khi không thấy trên nóc nhà có một người ngồi chòm hóm trên đồng tiền, hình dung như thổ-địa. Đến chừng lấy thang lên bắt thì người ấy biến mất mà đồng tiền hãy còn tro trơ như cũ. Lại bữa nọ có một ông già ăn mặt cách nhà gọi tay xách cái bầu đến nói cùng tên lính giữ cửa rằng: Mày vào thưa cùng tướng quân mày là Lê-văn-Duyệt có người cố nhưn đến hỏi. Tên lính lấy làm lạ chạy vào bẩm. Quan lớn sai người đuổi theo, vừa đến trên sông thì thấy ông già ấy đang rửa cái bầu mà nói cùng người đuổi theo rằng ta muốn thoát trần cho tướng quân mày mà chẳng được. Nói rồi biến mất. Người ấy về thưa, thì quan Lê-văn-Duyệt nói rằng: tiên tiên! tiên muốn làm hại ta sao? Rồi cách đó ịch ngày Ngài đau nhẹ nhẹ mà mất.

(Sau sẽ tiếp theo)

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Thiên-lôi cự, thiên-lôi tàn

Có lão nọ bất hiếu hôn-hào với cha cũng mẹ, trời cho Thiên-lôi xuống đánh. Thiên-lôi mới tới trước sân, lão thấy hãi: «Ngài là ai, đi đâu vậy?»

— Ta là Thiên-lôi trời sai xuống đánh người vì làm con thất hiếu mắng cha, nhiếc mẹ.

— Vậy chớ Ngài Thiên-lôi tàn hay là cự?

— Thăng hỏi chi bá láp! Trên trời là trường sanh bất lão từ thuở khai thiên đến giờ, thời có một mình ta là Thiên-lôi.

— Ngài nói vậy chớ tôi chắc ngài là Thiên-lôi tàn.

— Vậy thời mày nói sao ra lẽ tao là Thiên-lôi tàn, thời tao tha cho mày, tao về thọ tội với Thiên-đình.

— Sớ là vậy: thuở trước ông có tôi bất hiếu, thường mắng nhiếc ông sợ tôi. Sanh ra ông nói tôi lại mắng nhiếc ông có tôi, ông nói tôi sanh cha tôi, cha tôi lại hôn với ông nội tôi. Đến nay cha tôi sanh tôi ra, tôi mới hôn hào mắng cha tôi lại. Hễ là chường qua đặc qua chường đậu đặc đậu Rau nào sâu ấy, cây nào trái nấy. Hiếu thuận hườn sanh hiếu thuận tử, ngõ nghịch hườn sanh ngõ nghịch nhi. Nợ đời có vay có trả. Như ngài là Thiên-lôi cự, sau thuở trước ngài không đánh ông có tôi đi cho rồi? Vậy ngài là Thiên-lôi tàn, cho nên ngài mới không rõ tiền tích hậu lai chăng?

Nghe thằng nói ngược mà xuôi, chú Thiên-lôi xách búa trở về.

Người rút róng té sông

Người kia giàu có mà bôn-sên lắm, trong đồng tiền hơn mạng sống.

Bữa nọ đi dạo với con bước trở tới me sông, sây chơn té phứt xuống đó. Thằng con hoảng hốt ré la kêu cứu: «Ai vớt được cha tôi thì bấy nhiêu tôi cũng chịu.»

Người cha rần rút trời đầu lên nói: «Con ơi! con ơi! Nối đầu cho có giá, đừng có chịu nhiều quá! chết sông có mạng! Con ơi! con ơi!»

Ông thầy dạy chữ như nói lạo bị một thằng học trò nhiếc xéo

Có một ông thầy dạy chữ như ngày kia đang ngủ trưa; bị một thằng học trò nói lớn tiếng, dứt mình thưng dậy.—Mất giấc ngủ, trở quau, bèn kêu tên học trò ấy mà đánh đòn và nói rằng:

« Tao đang nói chuyện với ông Chàng-công, mày la om-sòm làm cho tao đứt mình thưng dậy, mất nói chuyện. »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ĐÀM

Thiên-lôi tân
 n-hào với cha cùng
 uống đánh. Thiên-lôi
 này hỏi : « Ngải là ai,

rời sai xuống đánh
 hiểu mắng cha, nhiều

lôi tân hay là cừu ?

Trên trời là trường
 ai thiên đến chừ, thời
 1-lôi.

ai chác ngải là Thiên lôi
 sao ra lẽ tao là Thiên-
 no mây, tao về thọ tội

trước ông có tôi bài
 hiếp ông sơ tôi. Sanh
 nhiều ông có tôi, ông

ta tôi lại hôn với ông
 ời sanh tôi ra, tôi mới
 . Hề là chường qua đặc

ậu Rau nào sâu ấy,
 thuận hườn sanh biểu
 uôn sanh ngộ nghịch

trả. Như ngải là Thiên-
 c ngải không đánh ông
 y ngải là Thiên-lôi tân,
 ng rõ tiên tích hậu lai

re mà xuôi, chủ Thiên-lôi

ông tề sông

nà bốn-sên lằm, trong
 sông.

on bước trở tôi mé sông,
 ng đó. Thăng con hoàng

ai với được cha tôi thì
 iu.

trời đầu lên nói : « Con
 cho có già, đừng có chịu

ông có mạng ! Con ôi !

chữ nho nói lão

hoc trò nhiều xèo

ay chữ nho ngày kia đang

ing học trò nổi lên tiếng,

Mũi giặc ngủ, trở quau,

ấy mà đánh đòn và nói

chuyện với ông Châu-
 sôm làm cho tao dốt

ắt nói chuyện. »

n-vấn giùm

Ngày mai, trong lúc đang ngồi học, tên học trò ấy nhắm con mắt, gục đầu xuống tráp giả dò ngủ mê, ngáy khò khò. Ông thầy kêu nó dậy và hỏi rằng : « Ban đêm mà thức làm gì, ban ngày không lo học hành, để ngủ lén ngủ xuống như vậy ? »
 Thăng học trò trả lời rằng : « Thưa thầy, tôi có gặp ông Châu-công, tôi chào ông, rồi ông có nói chuyện với tôi một chấp. »

Ông thầy hỏi : « vậy chứ ông nói với mày chuyện gì ? »
 Tên học trò thưa : « Tôi gặp ông, tôi hỏi vậy chứ buổi trưa hôm qua, ông nói chuyện gì với thầy tôi, thì ông trả lời rằng : « Cơ khổ nhưng, tao có biết thầy mày là mặt nào, lại tao cũng không nói chuyện gì với thầy mày. »
 P. H.

TÀI VẬT

(Recettes utiles et récréation scientifiques)

Cách Luộc trứng gà không sợ chín quá

Luộc trứng gà à la coque (trứng la cốc) không mấy người biết luộc cho vừa bán sanh bán thực. Muốn cho đúng thường phải dùng đồng hồ hay là ống cát, mà cũng không được chắc, vì lúc đem ra, vớt chặm quá cũng thất việc đi, muốn luộc được trứng vừa mà ăn thì phải dùng cách sau này :

Lúc đổ nước vào cát xoang (casse-rolle) thì cứ đếm mỗi trứng đổ một cốc nước (cốc uống rượu) khi nước sôi nhắc ra ngoài rồi hãy bỏ trứng gà vào, rồi đừng dậy cứ để đó. Muốn lấy bao lâu cũng vừa dùng cho mà ăn.

Làm nước chanh

40 hay là 50 grammes đường tây vụn trộn với nước chanh 4 grammes bicarbonate de soude. 4 grammes acide tartrique và nước lã, đổ chung vào một cái chai, đậy nút lại, rồi lắc nó lên chừng 5 phút đồng hồ rồi ra uống thiệt là đại ngon. Nếu mình không pha nước lã để pha rượu để thì uống như rượu sâm-banh lại càng thú lắm.
 P. H.

THƠ TIN VÀNG LAI

(Petites correspondances)

Valenciennes (Nord)

Tôi kính lời cho ông hay rằng tôi cho thuốc Dragées Rabuteau là hiệu nghiệm, vì tôi đã có thấy quan lương-y Pinard thử thuốc ấy và thí nghiệm tại nhà thương « La charité ». Tôi lại thường khuyên thiên hạ dùng thuốc Dragées Rabuteau, vì tôi quyết chắc rằng nó là một vị thuốc rất hay. Tôi làm việc tại nhà thương « Hôtel Dieu » và tôi có cho nhiều người bệnh uống thuốc ấy thì cả thấy đều đáng mạnh giỏi.

Quan lương-y D... ký

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bác-tê-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG
 HIỆU
VẠN-HÒA
 CỦA TIỆM HIỆU
Vạn-Xuân-Long
 Chợ-lớn, đường Huê-Viên, số 19

BẠCH
 cùng chư quới khách rõ :

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhuộm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhuộm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dặng, giặt thế nào cũng không trở. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại rằng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà để trong vải này có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, dặng chư quới khách xem tuờng mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, ký h.

內隆春萬

門牌壹拾玖號

任詒詠花苑街



金魚標

啟者本號精染烏布及三缸布等久洗不變與市上所說不同馳名歷久布面有蓋白粉印並有鐵印內標為近來奸商混假日熾特加金魚標為諸君光顧請認內外標庶不致誤和染坊謹白

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-vấn giùm

LỜI RAO

Kính cùng lục châu quán tử và qui quan qui khách đợc hay, này tôi có lập tiệm ngũ và cúp lóc hiên là **Dương-Huê-Vinh-Phát** tại chợ chánh Saigon đường Espagne môn bài 237 góc đường Bourda s.

Xin qui quan qui khách lưỡng tính đồng ban cùng nhau, nhưn khi có dịp đến Saigon, thì xin mời qui quan đơi gót tới tiệm tôi mà nghỉ, dù có sẵn phòng vì mát mẽ và sạch sẽ lắm, phòng xây vách gạch chàng có nóng nực như mây chồ vách vắn, mà giá tiền lại rẻ hơn mây chồ khác.

Lại phòng cúp tóc đã có sẵn tay thợ anh danh, cúp nhiều cách khéo léo, và mau mắn lè lảng, khỏi nhọc sọc qui quan ngời lâu.

Bởi vậy cho nên chừng nào qui quan có dịp đến Saigon, xin rộng lòng lưỡng tới, va đơi gót đến giúp nhau, cho cuộc lâu bộ mau thành tru. Thuyết tôi hết lòng cảm nghĩa chàng cùng, lại sẵn lòng lo lắng cho vira y qui quan qui khách chàng sai.

Nay kính,
NGUYỄN-VĂN-BẬT đit **DƯƠNG-HUÊ**.

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cây sắt người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ: « Trong mình bạn chẳng khác nào các sườn nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt đở vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đặng. Khả biết rằng trong huyết ta là một thứ vật lỏng đưng nuôn ngàn huyết-cần.

Thuở xưa chưa tìm đặng máy chi mà coi các vật trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rõ các huyết-cần hình tượng ra làm sao; tròn mà dẹp cũng như cắt bạc vậy.

Trong mấy cắt bạc bằng huyết này thì có lộn sắt vào đấy, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cần, hoặc bị dứt tay dứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bệnh hoan.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cần thì dùng mà đăn các nơi trong thân thể con người, nười chồ này bỏ chồ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buồn

bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nấu vào bụng cho đặng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc này thì nhờ có quan lưỡng-y Rabuteau bảo chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh-đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lưỡng-y Rabuteau dùng sắt mà dọn thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng và đặt tên là thuốc **Dragées Rabuteau**.

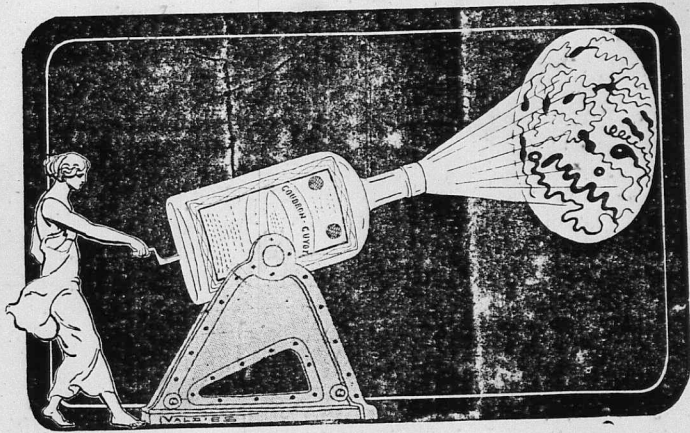
Dọn ra như vậy đây thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khả dùng thuốc **Dragées Rabuteau** thì sẽ đặng đồ da thắm thị chẳng sai. Quan lưỡng-y M... ký



Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tê-sur, Saigon trước rạp hát tây

SÚNG ĐỒNG CỦA CUỘC VỆ-SANH

Súng đồng bắn kẻ nghịch mà cứu quê hương cũng như thuốc **GOUDRON-GUYOT** giết tế vi chi trùng là vật làm hại thân thể con người vậy



AI ai cũng biết rằng tế vi chi trùng thường hay sanh ra nhiều binh trăm trệ lắm. Vậy mỗi bữa ăn cơm phải dùng thuốc **GOUDRON-GUYOT** thì khỏi. Bệnh tức, uống nó hay lắm.

Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ thuốc **Goudron-Guyot** trộn với một ly nước thì đủ mà trừ tuyệt binh ho gió và ho tức. Dầu cho binh trăm trệ thế mấy uống nó cũng hết.

Khi nào có ho lao đung nó thì mau lành bệnh, chẳng sai, vì thuốc **Goudron-Guyot** đi tới đâu thì giết tế vi chi trùng tới đó.

Muốn cho mau hết bệnh thì khả đừng có mua đồ giả, phải nài cho đặng thứ thuốc **Goudron-Guyot** thiết mới mua.

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông **Guyot** in bằng chữ lớn và kỹ tên ba màu (lẻm, xanh, đỏ), in xéo xéo; trữ tại **Maison Frère**, môn bài số 19, đường **Jacob**, kinh-đô Paris.

Một ve giá là 0 \$ 90.

Ai uống thuốc nước **Goudron-Guyot** chẳng đặng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoản thuốc **Guyot**. Thuốc này làm bằng tinh-ba cây hải-lông tại xứ **Néo-oa** (**Norvège**). Thứ thiết thì hoản nó trắng và có in tên ông **Guyot** bằng mực đen

Một ve giá là 1 \$ 10.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tê-sur, Saigon, góc đường **Bonnard** và đường **Catinat**. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là **SOLIRENE**, Chợ Lớn.

Mỗi nhà thơ giầu thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-vạn** giùm

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG
(Renseignements commerciaux)

Absinthés			Champagnes			Rượu mạnh			
Berger	1 thùng 12 litres	45.50	Léon Chandon	12 ve	56.00	Whisky Usher's Extra	id.	20.00	52.50
Cusenier	id.	42.00	id.	24 ve nhỏ	426.00	id. White Horse Cellar	id.	22.00	50.00
Pernod fils	id.	44.25	Asti Gancia	id.	112.00	id. Peerage Blend	id.		
Dubied	id.	52.50	id.	12 ve	734.00	id. John Dewar & Son	id.		
Bières			Veuve Clicquot	12 ve	43.600	id. Peacemaker	12 ve		
Gruber	thùng 48 ve	15.850	id.	24 ve nhỏ	9.00-11.00	id. James Munro	id.	21.00	
Nhut-bôn	id.	16.75	Tisane Marquis de Bergery	12 ve	8.50	id. Gaelic	id.	21.00	
id. hiệu Kiern	thùng 36 ve	7.65	id.	24 ve nhỏ	27.00	id. House Lords	id.	22.00	
Phenix	id. 36 ve	18.00	St.-Marceaux	12 ve	35.00	id. Wat 09.	12 ve	23.00	
Velten	id. 48 ve	30.00	id.	24 ve nhỏ	38.00	Cherry-Brandy Rocher Freres	12 ve		52.00
Gruber colonial	thùng 15 ve	16.25	Rượu ngọt	12 ve	41.00	id. Peter Moring	id.		68.00
Larue Freres	id.	14.00	Cassis Guillot	id.	40.00	Cherry-Brandy Peter Moring	id.		50.00
Lu Lorraine	id.	13.50-17.50	Chartreuse Garnier	id.	20.00	id. M. B. R.	id.		48.00
Pilsen	thùng nhỏ 96 ve	25.00	Curacao Cusenier	id.	72.00	id.	12 ve		54.00
Stout Chat	id. 48 ve	25.00	Curacao Bocher	id.	20.00	Guignolet Cointreau	id.		48.00
id. le Loup	24 ve	17.50	Bạc hà Get	id.	18.50	Menthe verte Rocher freres	id.		52.00
Dragon	12 ve	36.00	id. Cusenier	id.	4.20	Crème de Menthe M. B. R.	id.		56.00
Bitters			Vieux Kirsch de Zong	1 ve	17.00	Triple sec Cointreau	id.		68.00
Amer Picon	12 ve	21.00	Kirsch Cusenier	12 ve	40.00				
Secrestat	id.	36.00	Pères Chartreux vàng	id.	55.00				
Cognacs			id. xanh	id.	18.50				
Dejean	12 litres	11.50	Fraisia Cusenier	id.	18.50				
Jules Robin	id.	19.50							

CHỮ VỊ ĐÀ GỢI BẠC

Đồn quan lấy làm cảm ơn chữ vị kể ra sau này, việc long tốt gọi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt trình cho Bồn quân; ấy là sự giúp cho Bồn quân mà lợi ích như ích mở mang cuộc vận mình.

Số phát	nhứt trình	Số mandat
30	R.P.T. Tuyhoa	Mandat 5 \$ 247808
36	R.P.D. id.	6 id
751	V.Q.T. Mylho	5 267488
1181	V.H.N. Soctrang	5 270254
437	N.V.K. Longmy	4 502860
642	Bibl. Gocong	6 269430
466	H.V.N. Chaudoc	6 269616
9	N.M. Phanrang	6 263305
418	P.C.T. Tráon	T. P. 1
526	Đ.Đ.S. Cholon	Bạc mặt 6

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố công tác đang hân-hân Qui-khách Lục-châu như Quý vị muốn đóng may xiêm áo cách kiểu thì sao, hay là mua sườn lưng, hàng tàu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy nhau. Tiệm tôi có thợ Huế, cái may áo cách kiểu đương thời dùng: tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không lợi vô lễ tạm mời, xin Qui-có niềm tình, đến giúp nhau cho hết cuộc.

M = NGUYỄN HỮU SANH,
110, quai Arrogno-Chinois (Cầu Ông Lãnh),
(Gần quai xe lửa), Saigon

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH VẠN BÌNH

HỒI XUÂN PHÂN NHƯỢC VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sur, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giấy xẻ lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

dùng sắt mà dạn
héo lẻo vô cùng và
Rabuteau.
đi uống vào bụng
đây khi nào trong
dùng thuốc Dra-
ng đồ da thắm thì
trong-y M... ký



g đăng, G. RENOUX
n trước rạp hát tây




sanh ra nhiều
nước GOUDRON-


oudron-Guyot chẳng
bữa ăn vài hoàn thuốc
bằng tinh-ba cây hát-
orvège). Thứ thiệt thì
tên ông Guyot bằng

thuốc Thượng-dãng,
UX nhứt hạng bảo-
đường Bonnard và
ại tiệm thuốc Pháp
RÈNE, Chợ lớn.

văn giùm

KHOẢN CHẤT THỦY
Nước suối kim thạch





VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | *Tri bệnh đau thần, bệnh đau răng-quang, bệnh Phong Thạch-lâm-bình-kê, — Đau mảy chỗ lất-lẻ*

VICHY GRANDE-GRILLE *tri bệnh đau gan và bệnh đăm.*

VICHY HOPITAL *tri bệnh thương ti, trường nhiệt.*

Hay coi chừng để giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT *là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.*

PASTILLES VICHY-ÉTAT *mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoạn thì dễ tiêu hóa*

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT *dùng để cho mình đơn nước xit (môi-khi-chất).*

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

MEO BÀNG CHỦ QUỐC-NGŨ, được thầy Mossand diển dịch, được thầy tuân theo việc dạy dỗ nên chọn sách của ông Larive và Plussav mà dịch ra.

Giá 1fr-60
Tiền gởi 0fr-08

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MŨC. — Day nhiều món rất khéo, biá và đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gởi 0 04

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chế Langsa ba quyển.

1. Sơ khai nước anam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 88
Tiền gởi 0 02

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène khí đá

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá) dù thờ đèn huê-lê, đèn thủy tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lóa rất sáng, giầy-chi sang-hời, vào vào.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-ước-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, h. ác viết thơ ma hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp noac hỏi ám. Nếu vì nao viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến ma tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả như ở định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.


Thuốc chữa bệnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lây vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được việc di ta và giức đầu mảy sốt.



茲有英列薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhưt hạng bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-vân giùm

H. SCHNEIDER
m. - SAIGON
QUỐC-NGŨ, đưc
đưc thầy tuấn thao
b của ông LAMIVA và
1fr. 60
0fr. 08

H. SCHNEIDER
om. - SAIGON
I VÀ MỨC. - Day
đẹp.
0fr. 40
0fr. 04

H. SCHNEIDER
om. - SAIGON
chợ Langha ba quyền
pháp.
0fr. 88
0fr. 02

神效 瀉有 溫熱 頭痛 甚是
飲法 取茶 水濃 一盞
治主 荷水 是甚

a tân-sĩ nhứt hạng
nnard, Saigon.

n-văn giùm

TRÌNH
CÙNG CHÚ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DẶNG TƯỜNG:
TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE
(THUỐC GÓI CÀ-LỘP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ làm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiết là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy.



Chuyện này chú-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE (Cà-lốp)** tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA BẦU
BẦU CÙNG CÓ:
THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIỀU GLOBE
(Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rờn hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy

đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

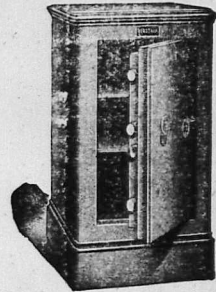
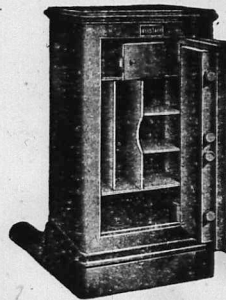
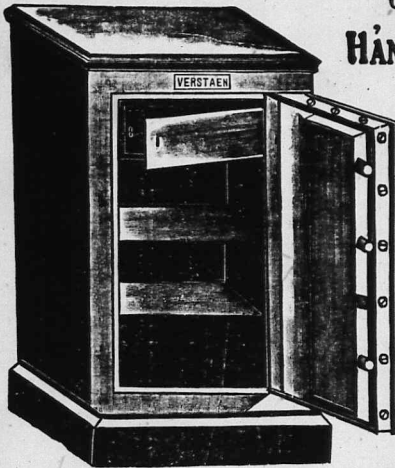
DENIS FRÈRES
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi
ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CÓ MỘT MÌNH HÀNG NÀY CHỜ VÀO XỬ MÀ BÁN
HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lập, môn bài số 68 - SAIGON

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn bền vững vô cùng, xeo cạy không xẽ, đập phá chẳng nổi, lửa chẳng hề làm chi tới



Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN này mà đưng tiền thì tôn bằng qui hữu được vững bụng chẳng hề sợ đạo tặc no cướp móc.

Hãy đến Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & C^o mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thư gởi đến cũng đặng



Kiểu vò

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE
 THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHƯ

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyua (sang, đở, ấm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkkyua.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ấm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cung bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUET HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Saigon, le 17/11/1904

Certifié légitime, conforme au tirage

Vu pour légalisation de la signature

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gerant: F.-H. SCHNEIDER

TÂN HỌC VĂN TẬP

(BULLETIN SCOLAIRE)

新學文集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

BẮC-KỲ SOẠN

Le renard et les poulets d'Inde
Contre les assauts d'un Renard,
Un arbre à des Dindons servait de
citadelle.
Le perfide ayant fait tout le tour du
rempart,
Et vu chacun en sentinelle,

S'écria : « Quoi ! ces gens se moque-
ront de moi !
Eux seuls seront exempts de la com-
mune loi !
Non, par tous les dieux ! non. » Il
accomplit son dire.

La lune, alors luisant, semblait contre
le sire
Vouloir favoriser la dindonnière gent,
Lui, qui n'était novice au métier d'as-
siégeant,
Eut recours à son sac de ruses scélé-
rates ;
Feignit vouloir gravir, se guida sur
ses pattes,
Puis contrefit le mort, puis le ressus-
cité.

Arlequin n'eût exécuté
Tant de différents personnages.
Il élevait sa queue, il la faisait brûler.

Et cent mille autres badinages.
Pendant quoi nul Dindon n'eût osé
sommeiller.
L'ennemi les laissait en leur tenant
la vue

Sur même objet toujours tendue.
Les pauvres gens étant à la longue
éblouis,
Toujours il en tombait quelqu'un :
autant de pris ;
Autant de mis à part ; près de moitié
succombe.
Le compagnon les porte en son garde-
manger.

Le trop d'attention qu'on a pour le
danger
Fait le plus souvent qu'on y tombe.

LA FONTAINE, Fables.

Con chó sói và đàn gà tây
Đàn gà sợ mưu chó sói,
Lên cây cao chói lối làm thành.

Sói ta chạy lượn vòng quanh,
Thấy gà chằm chằm đứng rình trên
cây,
Sói nổi giận : « Quân này lão thật !

Bay đứng xa không bắt được sao ? »

Nói rồi sói giở mưu cao.

Nhân đêm hôm ấy, trăng sao vạc trời,
Hình như vị ở nơi già quế ;
Thách sói tài giỏi kể vầy quanh.

Sói liền mở túi tinh ranh :

Chồm lên rồi lại như đành chịu tho.

Đoạn rồi đến nằm co tăng chốt :

Ngón phường trèo giờ hết trò ra.
Chước dẫu khôn khéo thực là ?
Trăm phương ngàn kế thôi mà thiếu
chí.

Trong khi sói quanh đi quẩn lại,
Thì đàn gà sợ hãi hết đêm.

Dẫu rằng buồn ngủ đã mèm,

Chống đời con mắt mà xem chước gì.
Ra nhìn mãi rồi thì hóa quàng.

Tê lộn nhào đảm choạng xuống sân.

Con này con khác ngã lăn,

Sói tha con một để gần một bên.

Khi nghe đồng đã chất nèn,
Bây giờ mới nhắc gánh lên đem về.

Ở đời nên nhăng cái nguy.

Càng sẵn nom lắm, nhiều khi vào tròng.
NGUYỄN VĂN-VĨNH, diễn nôm.

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni
và giày langsa đủ thứ

CÁO BẠCH

Ông O. Langlois, chủ nhà hàng bán
nón, giày ở đường Catinat số 185, kính
cho qui-khách Lục-châu đáng rõ :

Vi trong lúc này khó mua đồ bên Đại-pháp
nên những nón casques — nón rơm — nón
ni và giày trữ tại hàng càng ngày càng hẹp.
Vây như qui-khách ai muốn mua các vật
đó mà dùng trong ngày xuân như thi phất
lo mà mua trước, chớ có để cận ngày sợ e
có hụt cháng.

Như lời tôi đã tỏ ra trong thiệp báo này kỹ
trước, giá lời bán tính theo tiền « francs » và
sòng theo giá bạc kho nhà nước lúc này, giá
biên trong cuốn « catalogue » của tôi mỗi
trăm phụ trội mười phần.

Theo các điều kể trên này, thi catalogue
không lẽ gửi đặng cho qui-khách.

CÓ MỘT THƯ NÀY MÀ THÔI

(II n'g a que lui)



Có một thư rượu Rhum mana
này hay trữ bình rại, nóng lanch hay
làm cho ti vị, tiêu tán hay trừ bình
gấu nhức và thiên thời. Rượu này
rất đại-danh, thiên hạ rất chuộng
và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum
khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thư giả
và phải nài cho phải cai ve có đàn
nhân trắng như hình kiền đình một
bên đáy.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật
(épicerie).

Lời tự thuật của một người

đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ này sang xứ
kia tôi hay xai thuốc điếu không biết bao
nhiều mà kể.

Tôi hút đi thuốc bán các nơi, duy có
thứ thuốc điếu Cigarette Diva thiệt ngon
hơn hết, hút nó không khó cổ và khỏi sưng
bình hoạn, vì thuốc này không có nhựa như
các thuốc kia, khỏi nó thơm tho và dịu lảm.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật
(épicerie) và trong các quán café.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm



Đợt tại nước
Lạng,.
Dùng sữa
thường hoàn cầu,
vấn vấn,
Sức khỏe,
Mạnh mẽ, vấn
vấn.
Sữa đặc Nor-
mand hiệu La
petite fermière
đợt tại tỉnh
Normandie
trong Béo Val-
tée de Bray đợc
một cách rất kỹ
công, tuy làm
ra đặc mà tươi,
chất hay còn
như sữa tươi mới. Bó xô Normand tự thuở nay có
đánh, mạnh mẽ, sữa thượng hạng và quý hơn trong cả
hoàn cầu.



Thuốc vấn
này đã to mà
lại chắc, đợc
cho người
biết thuốc
dùng.
Xin hỏi
kiểu tại hãng
Berthet,
Charrière
và Công-ty.

• Hễ thử rồi thì tra nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm lạ
cho khoái cả oen người.
Phải nhớ cho có cái ký tên và dấu hoa-thị để tặc kẻ
lừa đảo tránh.



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Les Corbeaux

C'était après Coulmiers, aux bords de la Loire : les corbeaux s'étaient abattus sur les mourants et sur les morts : Français, Allemands, chefs, soldats, chevaux, tous les cadavres disparaissaient sous la plume noire, et chaque mort étendu sur la terre portait sur le front ou sur le cœur comme une tache d'encre à côté d'une tache de sang.

Le festin avait duré deux jours et les oiseaux de carnage engraisaient. Mais le corbeau est insatiable. Que lui importe à lui la victoire ou la défaite, pourvu qu'il y ait des morts ! Son drapeau est celui qui abrite un cadavre.

Le lendemain de la bataille, deux corbeaux étaient perchés sur la branche d'un chêne.

L'un dit à l'autre :

« Je ne vois plus de mort : où dînerons-nous ce soir ? »

— Derrière ces touffes d'herbe, dit l'autre corbeau en faisant claquer son bec immonde. Je viens d'y apercevoir le cadavre d'un jeune soldat. Personne ne sait qu'il est là, si ce n'est son cheval, son chien et son amie.

— C'est bien assez pour troubler notre festin. Tous les trois sans doute vont venir.

— Nous n'avons rien à craindre. Libre et content, le cheval est là-bas qui broute l'herbe fraîche dans les prés verts. Est-ce qu'il songe à son cavalier !

— Mais le chien fidèle ?

— Emporté par le plaisir de la chasse, le chien court au fond des bois. Est-ce qu'il pense à son maître !

— Et son amie ?

— Elle en aime déjà un autre. Nous pouvons être tranquilles. Elle se soucie bien du pauvre soldat !

— Faisons donc grand dîner, bonne chère ; c'est la guerre qui régale.

— A table ! Tu vas te percher sur le cœur du soldat et moi je dévorerai ses yeux bleus. Puis nous arracherons une boucle de ses cheveux pour rembourrer notre nid.

Những con quạ

Khi trận giặc Coulmiers (1) ở bờ sông Loire xong rồi, có đoàn quạ đáp xuống con đậu trên trên thầy chết con đậu trên các linh đạng hấp hối: Nào là người Pháp, nào là người Đức, nào là tướng nào quân, nào ngựa bao nhiêu thầy chết xem ra như chôn vùi dưới đồng lông đen, trên trán hoặc trên ngực mỗi thầy chết, thấy một dấu đen thui (2) nằm gần bên vít máu đỏ.

Tiệc ni ăn đã hai ngày, những ác-điều ấy coi con nào cũng mập tròn cả. Nhưng giống quạ là giống tham ăn, đời nào biết ngán, ai thắng bại mặc ai miễn có thầy chết thì thôi. Cờ hiệu nó là cờ để che lấy thầy chết (3).

Trận giặc ấy rồi, qua bữa sau, có cặp quạ đậu trên nhánh cây chène (4).

Con quạ nọ nói với con kia rằng : « Tao nay không thấy đâu còn thầy chết nữa : vậy chiều này ta biết đi ăn đâu ? »

— Con kia há miệng dĩ dóm ra đáp rằng : Ăn sau bụi kia kia, tao mới gặp một thầy người lính trẻ. Không ai hay nó nằm nơi ấy, chỉ có con ngựa, con chó và người tinh khôn nó hay biết thôi.

— Vậy cũng đủ quấy rồi tiếc ta, làm sao ba đứa ấy (5) cũng gần đến độ bầy giờ chẳng không.

— Việc gì mà sợ cả, con ngựa thì được tự do và lấy làm thích chí, chạy đi ăn ở đồng cỏ dảng kia, nào có lo nhớ đến người cỡi nó.

— Vậy mà còn con chó nó thì sao ?

— Chó kia ham thú đi săn, chạy rông rồi trong rừng còn đâu. Nó đương thèm nghĩ đến chủ nó !

— Còn lại một đứa tinh khôn nó mà ?

— Cờ ta theo chúng rồi, ta còn sợ gì nữa. Nó thương chi đến anh lính chết !

— Vậy thì ta khá ăn cho no say, nhờ buổi chiến tranh ta mới được thích chí.

— Vậy thôi ta đi ăn chơi ! Mày xuống rĩa trái tim, tao thì móc con mắt xanh linh ấy rồi đoạn ta rút một nắm tóc nó đem về lót ổ nằm chơi.

(1) Coulmiers là tên một làng ở Đệ Đại-pháp. Năm 1870, quân Pháp thắng quân Phổ ở đây. Vì trận ấy cho nên quân Phổ phải bỏ thành Orléans mà chạy.
(2) Chỗ con quạ đậu, xem ra vết đen.
(3) Cốt-ý giống quạ là chỉ mong cho có nhiều thầy chết.
(4) Cây ấy bên ta không có, chỗ nên để tên tây vậy.
(5) Ba đứa là con ngựa, con chó và người tinh-khôn.

— Mais que viens-je d'entendre ? dit l'un des deux corbeaux en inclinant sa tête au bec cruel ; quelle est cette voix lointaine et gémissante qu'apporte le vent ? Ecoutons ! »

« J'ai rêvé, dit la douce voix, que mon unique enfant gisait blessé sur les bords de la Loire, que son cheval, son chien et son amie l'avaient abandonné.

« Ah! dis-moi, nuage léger, as-tu vu mon fils ? sais-tu où il est tombé en combattant ? Peux-tu le dire à sa mère ? Va, nuage léger ; en passant par le ciel, rapproche-toi de la terre et laisse tomber une fraîche rosée sur le front de mon enfant. »

Et, du haut du ciel, le nuage, docile à la prière de la mère, versa quelques gouttes d'eau sur le corps du blessé. Mais, que dis-je ? le blessé était mort!

Le nuage continua sa route dans les airs et les corbeaux, battant de l'aile, se jetèrent, avec des cris sinistres, sur le soldat.

« Seule, dirent-ils, la mère était à craindre. Si elle pouvait venir, elle serait ici. Mais elle ignore où est son enfant.

— Hàtons-nous ! j'ai faim. Je ne vois plus d'armée et je n'entends plus le canon. Est-ce qu'on ferait la paix ? Nous étions si heureux depuis Sedan ! Ce cadavre est peut-être le dernier soldat que nous sert la guerre. »

Et, dans leur frénésie gloutonne, mêlant leurs plumes noires, confondant leurs griffes et leurs ailes, leurs jabots souillés, leurs têtes, leurs becs, les deux corbeaux ne font plus qu'un seul oiseau.

Sur les lambeaux d'étoffe s'entassent des lambeaux de chair, du rouge sur du rouge, et par dessous des os ! Ils ont déchiqueté ce cœur qui battait pour la patrie et dévoré des yeux qui ne verraient plus la lumière. Ils ont posé leurs griffes sordides sur cette bouche qui, hier encore, souriait à victoire et à la liberté.

C'était un cadavre, ce n'est plus qu'un squelette.

La griffe sur ces débris, le plastron souillé de sang, le bec obstrué de chair morte et l'aile étendue comme un crêpe, les corbeaux allaient s'enlever :

— Con nọ giờ mà quăm lên, nghiêng tai nói rằng : Tao nghe tiếng gì vắng vắng như tiếng người ta rên, gió bay vào tai tao ? Để nghe coi.

« Tiếng ấy than ni-non rằng : Ta mơ màng thấy con-một của ta bị trọng thương nằm vùi ở bên bờ sông Loire, còn con ngựa con chó và tinh-nhon gì đều bỏ nó mà đi mất. « Hà, ở đám phù-vân kia ơi, hãy bảo cho ta biết với, người có thấy con ta không ? Người có thấy con ta tử trận ngã xuống nơi mô không ?

« Người có thể bảo cho từ-mẫu nó được biết không ? Phù-vân ơi ! lúc người qua trên không, người khá nhỏ một giọt sương mắt trên trán con ta. »

Đám mây nghe tiếng than của mẫu-tử, ở trên không liền nhỏ mấy giọt nước xuống mình người lính bị thương. Ngành lại xem xuống đó, mà than rằng : đã chết, còn trông chi nữa.

Rồi thì mây cứ bay đi trên không, quạ thì đập cánh kêu tiếng góm ghê, đáp xuống trên thầy người lính. Lũ quạ chuyện trò cùng nhau rằng : Ta nay còn sợ một mình người mẹ lính này. Giả như đến được thì đã đến rồi. Mà có biết con chết nằm đâu hòng đến.

— « Mau mau ? tao đói rồi, tao hết thấy quân lính cũng không nghe súng đồng nổ. Có lẽ họ giảng hòa rồi chăng ? Từ trận Sedan đến nay ta được ăn sướng biết chừng nào. Có lẽ cuộc tranh chiến đả ta cái thầy này là thầy sau hết. »

Nói rồi, đến lúc ăn tạp, nào lông đen, nào móng sắt, nào cánh, nào điều vậy tèm lem, hai con đầu mỏ xúm xít nhau coi thành như một con.

Mảnh thịt lộn với mảnh vải, máu đỏ nằm chõng chập trên màu đỏ (1) lớp dưới đều là xương xóc ! Cặp chim ấy rút rĩa trái tim đã vì quê hương mà thốn-thức, nó đã nuốt trọn hai con mắt, từ đây không con nào được xem ánh sáng nữa. Chon đơ nó đập trên miệng này, hôm qua còn cười cười nói nói về sự thăng-trần và tự-do.

Thời, hồi này là cái thầy chết, bây giờ là bộ xương không.

Đôi quạ ấy chon dằm trên đồng xương, ngực vậy máu, mỏ còn vướng thịt, cánh đương ra như mảnh nhiều đen (2), sẫm súa cất lên bay.

Một con đầu đã nặng ngược lên mà nói rằng :

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nơi trong lúc gần ngôi bàn mà dùng với được dùng bỏ dưỡng khi-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-lời muốn an uống lực bổ thường thì chớ khá dùng những rượu khi- vị dọn ra giả dối (apertifs frêlats), mà nhiều khi tuy đắt lên rất huê mỹ chứ không trung một đôi khi tổn hại. Àà: dân cũng bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu dần niềm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỷ ỵ.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống :

MỘT LY BÉ

HOUST

QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, và ấy là xì nóng nực, cũng như các Đông-dương ta đây Baux mà làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rồi để danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bát-hu mà gấm vi dâng làm cho dễ uống, mùi lo thanh tho, đầu cho ai mà hay ken lưa cũn chẳng chê dăng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-Vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 khakh.

Không bì	6 00
Có bì	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Mà mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách	0 24
đóng kỹ thi đóng.	
Tiền gửi	0 24

(1) Áo người lính bằng da đỏ.
(2) Lẻ bên Tây để chỗ bằng số đen.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vấn-glùm

« Mais que viens-je d'entendre? dit l'un d'eux, en tournant sa tête alourdi vers l'horizon; sa quelle est cette voix désolée qu'emporte le vent de la plaine? Ecoutons! »

« J'ai rêvé, dit la voix, que mon enfant était mort en défendant son pays, que les corbeaux ont déchiré sa poitrine et dévoré ses yeux bleus, que son squelette est abandonné dans les herbès.

« Ah! dites-moi, dites-moi, insectes rapides et vaillants, pieux nécrophores, petits fossoyeurs des champs et des bois, qui donnez la sépulture aux oisillons et aux vermisseaux, voulez-vous ensevelir mon enfant? »

« Vous qui enterrez les poissons du rivage, le petit fauve des forêts et l'oiseau du ciel, donnez une tombe à mon fils.

« Cette tombe, je le sais, n'aura point d'épithape et rien ne l'indiquera aux regards du passant, mais l'herbe y renaîtra, plus verte et plus épaisse à chaque printemps, et le grillon des prés viendra y chanter son hymne de résurrection et de vie. »

Et, aussitôt, accourant par escouades innombrables et muettes, les nécrophores entourent le cadavre du soldat, se partagent leur funèbre travail.

Ceux-ci creusent la terre sous le mort. Ceux-là la jettent, la tassent, l'élèvent. Toutes les bêches se mettent à piocher, toutes les pelles s'empressent, s'agitent, se vident; ils sont des milliers et des milliers d'insectes, de petits fossoyeurs à la sombre livrée, au vol silencieux, aux pattes infatigables, et, sous leurs efforts, peu à peu le cadavre s'enfonce, disparaît. On ne voit plus qu'un bras, qu'une main, qu'un doigt où brille, gage d'amour, un anneau d'or.

Puis, tandis que les corbeaux repus s'envolent en croassant, l'escadron des nécrophores s'éloigne lentement comme s'ils regrettaient de ne pouvoir écrire sur cette tombe sans nom, oubliée de tous, excepté de la mère :

« Mort pour la patrie! »

FLUBERT DUMONTEIL.

(Cages et Volières.)

(1) Bên cây cỏ giống trùng cừ hay để trứng trên các thây chết, rồi bới đất lấp kín đi, hình giống như những con mối bèn ta.

(2) Ý là vạn vật sinh-sinh hóa-hóa. Thây chết này rồi cũng hóa ra cỏ, ra đé; tức như ý câu « Trùng thì thừ can » vậy.

(3) Cục bên Tây vợ chồng lấy nhau, ngày làm lễ cưới thì hai bên trao nhẫn cho nhau.

« Tao lại còn nghe có tiếng gì ở đây, tiếng đầu não nùng, gió ở ngoài đồng đưa lại. Để nghe thử. »

Tiếng ấy rằng: Ta chiêm bao thấy con ta vì chống giữ nước nhà mà phác, chim quạ đã xé ngực và rút rìa mắt con ta, còn bộ xương thì bỏ nằm trong đám cỏ.

« Hà, bảo cho ta, bảo cho ta biết, hỏi các côn trùng lạnh lẽ, bạo dạn ơi, các giống mối hay đào đất để chôn người (1) các thây nhỏ noi hay đào hang ngoài đồng để chôn lấp những chim con cùng sâu bọ, người hết thảy có vùi lấp cho con ta không, hử? »

« Người vẫn đã chôn cả bờ biển, « thủ trong rừng cùng chim trời đã chết, xin chúng người khà tạo cho con ta một mồ. »

« Ta cũng biết rằng mồ ấy không có bia tích chỉ cũng không có dấu nào cho kẻ hành khách biết được, đây rồi kể có mọc lên, mỗi năm đến tiết xuân sang, cỏ càng thêm xanh tốt, lại những đé ngoài đồng sẽ cất tiếng ca ngâm bài cỉ « tử hườn sanh (2) ». »

Giây phút những mối chôn kẻ chết kéo nhau đến có đoàn, có lũ, đi lẳng lẳng bỏ vây khắp thây tên linh, đoạn phân nhau khởi cuộc mai táng.

Con thời moi đất dưới thây, con thời đắp đất lên trên, chông đất nèn cao. Bao nhiêu cuộc cũng đem ra đào, bao nhiêu và cũng lấy ra xúc, bắt lên bắt xuống, mẽ đầy mẽ yoi, muốn muôn ngàn ngàn con mối ấy là thợ đào huyết bé nhỏ, mặc tang phục ừ ừ cảnh bay nhậm lệ, chon bước đi không mỗi. thây đều ra công ra sức, chẳng bao lâu thì thây sụt lún xuống mà vùi mất. Ban đầu còn thấy trọn cảnh tay, rồi kể thấy có một bàn tay, sau chỉ còn một ngón tay đeo chiếc nhẫn vàng chiếu ra như chút kỷ niệm, của ghi tình ái. 3) Lúc ấy, cặp quạ no nê mới bay đi, miệng kêu « quạ quạ » đang này lũ mối cũng lẳng lẳng mà đi tuông như tiếng rằng: không được viết mấy chữ sau này trên mộ vô danh mộ này ngoại trừ mẫu tử, còn ai nhớ lại đến — mấy chữ là: *Vi què hương má thác!* PHẠM-DUY TỐN *diễn-nôm.*

LÀM CON PHẢI HIẾU

(Piété filiale)

Bài thứ mười chín

Ông Nguyễn-văn-Liệu là người huyện Yên-phúc, thuộc về tỉnh Bình-thuận. Cha mất sớm, ở với mẹ.

Bà mẹ giữ tiết nuôi con, ấy thờ mẹ hết lễ. Khi nào ăn uống vật gì, thì ông ấy cũng qui mà dâng cả.

Về sau mẹ mất, làm nhà ở bên mồ mà giữ tang, ngày thường đọc kinh-lê, thông thả dạy vài ba đứa trẻ con, tuyệt không uống rượu ăn thịt. Việc ấy chép ở Đại-nam-liệt-truyện.

Lấy con mà đối với cha mẹ, cũng chẳng khác như lấy tôi mà đối với vua: thể thì ăn uống qui mà dâng, cũng là tỏ ra lòng kính cần; nhưng những người có tình kiêu-cường ấy, chắc không giữ được lâu thường, thế mà ông Nguyễn-văn-Liệu thờ mẹ khi sống, khi thác, trước sau như một.

Than ôi! như ông ấy đọc kinh-lê mà hay giữ lễ vậy.

THÁI-HUYỀN, HOÀNG QUÂN-CÔNG.

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme các các đồ dùng cho học trẻ con trường.

Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đi (contre remboursement)

Mỗi nhà thơ giáng thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-vấn giùm

LỤC TÍNH TÀN VẠN

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Noredom
 SAIGON

Lectures Françaises

Ông **CARRÈRE**

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay
 và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
 sa sơ khai cho đến lúc thành
 trị bảy giờ, sau hơn một trăm
 bài đủ các thứ chuyện khoa
 ngôn ngữ.

Giá..... 1 \$ 00

Tiền gửi..... 0 10



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Sài-gòn, trước rạp hát tây

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật
 thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa
 nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn
 xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHỖ NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà thời

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36**
 SAIGON

Có Bán SÙNG
 đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
 THUỐC. ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ

và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Noredom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ
 in lại rồi.

Không hình..... 1 \$ 00
 Có hình..... 2 00
 Tiền gửi..... 0 10

NHÀ IN **ÔNG F.-H. SCHNEIDER**
 7, Boulevard Noredom. — SAIGON

Sẽ các **KIỀU CHÚ** có **THỢ KHẮC CHÚ**
 vẽ đá khèo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ,
 cùng thiệp và vân. Kiểu cách nào đều làm
 đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Noredom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.
 Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh
 tiếng ông đờn. Hãy mua mà coi tài rồi.

Giá..... 0 \$ 25
 Tiền gửi..... 0 04



THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cố cựu và to hơn hết các tiệm trong quận hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn. **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là **Pháp-Á** dược-phòng ngan nhà **giày xe lửa.**

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thư mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.